

Quý độc giả thân mến,

"Uống nước nhớ nguồn"

Lời Ngỏ

Hội Đồng chúng ta cảm ơn Chúa, vì Chúa đã ban cho chúng ta một người cha. Đó là cha Biển Đức Chuân. Ngài là người Pháp, là con một, nhưng đã can đảm dám từ bỏ gia đình, quê hương, gia nhập Hội Thừa sai Paris để đi truyền giáo ở đất nước chúng ta, xa xôi vạn dặm. Và ngài đã biến Việt nam thành quê hương thứ hai của ngài.

Chúa đã dùng một con người nhỏ bé khiêm hạ như ngài để thực hiện một công trình thật vĩ đại là lập nên Dòng Xitô ở Việt nam.

Di sản quý giá của ngài để lại là gương sống và lời dạy của ngài; công đức của ngài lưu danh hậu thế thật vô giá là sản sinh ra lũ cháu đàn con, tức là các đan sĩ chúng ta qua các thế hệ từ khi lập Dòng đến nay.

Cây đàn tu cha trồng ở núi Phước, bây giờ cành lá trái trái thật sum suê, tỏa bóng khắp đất nước và còn lan xa ra cả nước ngoài.

Năm nay là năm thứ 90 cha đi vào vịnh cửa, đi về với Đấng mà cha hằng yêu mến phụng sự. Chúng con xin kết dệt những bông hoa bằng những bài viết đơn sơ mộc mạc để dâng lên cha, tưởng nhớ về cha, tri ân cha vô vàn.

Ước mong cho Hội Đồng ngày càng phát triển về số lượng lẫn phẩm chất, hầu sinh ích cho Giáo hội, để đưa nhiều người chưa biết Chúa trở về tin yêu Chúa.

Tập viện Phước Thiện

ngày 1 tháng 10 năm 2023



Kính thưa Cha Tổ Phụ,

Hôm nay, con xin thắp nén hương lòng dâng kính cha, tưởng nhớ về cha.

Cha “ra đi” ở tuổi 53. Người ta gọi là “hưởng dương” chứ chưa được gọi là “hưởng thọ”. Tại sao một Đấng sáng lập Dòng mà lại từ biệt con cái sớm như vậy? Phải chăng là cha hy sinh quá nhiều? Cha sống nhiệm nhặt khắc khổ, lao động cực nhọc; cha chịu đau khổ phần hồn lẫn phần xác quá mức nên thân xác cha mau tiêu hao như ngọn nến trước những cơn gió lốc!

Cha như là hạt cải nhỏ bé âm thầm, đã trở thành cây cao lớn đến nỗi chìm trời đến ẩn náu. Cha như nắm men được vùi vào trong thùng bột, đã làm dậy men cả khối bột. Cha như hạt lúa mì được vùi trong lòng đất, đã mọc nát đi và sản sinh trăm ngàn bông hạt khác. 90 năm qua, Dòng mà cha gây dựng nên đã thành cây đại thụ, vươn dài vươn rộng khắp mọi miền đất nước và ra cả nước ngoài.

Lời trời của cha mang ý nghĩa thật quan trọng. Cha muốn chúng con ở “bình an luôn”, và “đi chung cùng nhau”. Cha coi trọng đời sống chung — đời sống cộng đoàn, đời sống gia đình, nên cha lấy Thánh gia làm bản mạng.

Điều cha mong ước là chúng con trở thành những chị dòng thật, chị dòng thánh, những Giêsu, Giêsu thay thế. Chúng con sẽ cố gắng để không phụ lòng cha.



Quy luật sinh tồn cuốn con người vào vòng xoáy thay đổi để thích ứng với thực tại. nếp sống đan tu dù tách biệt, nhưng cũng không đi ra ngoài quy luật đó. Nghĩa là một mặt phải làm sao cho phù hợp với sự phát triển của xã hội, mặt khác vẫn giữ được bản chất đời đan tu. Tuy nhiên, điều đó ít nhiều ảnh hưởng tới việc giữ gìn căn tính đan tu nơi các đan sĩ, nhất là nơi những đan sĩ trẻ. Nhân dịp mừng 90 năm giỗ Cha Tổ Phụ Biển Đức Thuận như một cơ hội để chúng ta xét duyệt lại đời sống và trở về nguồn, sống đúng với căn tính của mình.

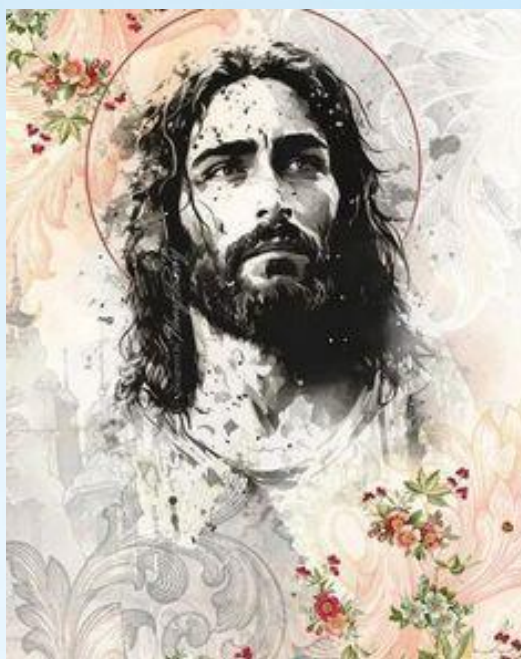
Ngay lời mở tu luật, Thánh Biển Đức đã vạch ra một lộ trình cho các môn sinh khi sống đời đan tu đó là:

- *Đoạn tuyệt với ý riêng.*

Khi giới để sống trọn đời đan tu là Đức vâng phục. Để chiến đấu cho Chúa Kị tô, Qua chân thật. Trong tu luật Cha Thánh Biển Đức, các đan sĩ được mời gọi sống vâng phục theo gương Thầy Chí Thánh: “Tôi không đến để làm theo ý Tôi, nhưng làm theo ý Đấng đã sai Tôi” (TL 5). Như thế, vâng phục là loại bỏ ý riêng, để bước theo phán quyết của người đại diện Thiên Chúa. Sống trong đan viện họ chỉ mong từng phục Oïen Phụ. Oì vâng lời Bề Trên là vâng lời Thiên Chúa. Bởi chính Người đã phán “ai nghe anh em là nghe Thầy” (TL 5). Hơn thế nữa, các đan sĩ còn được mời gọi không chỉ bày tỏ đức vâng phục đối với Oïen Phụ, mà anh em còn phải vâng lời nhau, “đàn em hãy hết lòng yêu mến và vâng phục đàn anh. Oì đây là con đường dẫn chúng ta đến với Thiên Chúa.” (TL 71).

Tuy nhiên, “Đức vâng phục chỉ được Thiên Chúa vui nhận và vừa lòng mọi người khi lệnh truyền được thi hành cách điềm tĩnh, không chậm trễ, không lãn đạ hoặc cần nhần phản đối” (TL5). Như vậy, vâng phục không chỉ là lời mời gọi, nhưng nó là một quy luật sống còn làm nên đời sống thánh hiến. Vì thế, vâng phục đã trở thành lời khấn buộc phải giữ. Điều này, chính Chúa Giêsu là gương mẫu cho đời sống vâng phục của chúng ta. Trong thư của Thánh Phaolô gửi tín hữu Philippê nói với chúng ta rằng: “Đức Giêsu Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nhất quyết duy trì với Thiên Chúa, nhưng đã vinh quang mặc lấy thân nô lệ, phạm nhân sống như người lại còn hạ mình, vâng lời cho chịu chết, chết trên cây thập chữ khác, Chúa đã quả quyết thực của Thầy là thi hành ý đã sai Thầy”. Thế nên, trong cùng, Chúa Giêsu vẫn một

Chúa “Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này xa con. Tuy vậy, xin đừng cho ý con thể hiện mà là ý Cha”. (Lc 22,39).



địa vị ngang hàng hoàn toàn trút bỏ trở nên giống trần thế. Người đến nổi bằng lòng tự” (Pl 2,6-8). Ở rằng: “lương muốn của Đấng lúc đau đón tội mực thực thi ý

Các đan sĩ không chỉ sống vâng phục, mà còn được mời gọi sống giản dị, thanh thoát. Thánh phụ Biển Đức đã căn dặn: “đan sĩ đừng bận tâm đến màu sắc hay vẻ thô sơ. Nhưng địa phương có sao thì dùng thế, và thường mua sắm thứ rẻ tiền hơn”. Và Ngài còn thêm: “để thay đổi ban đêm và giặt giũ, mỗi đan sĩ có hai áo thun và hai áo chùng là đủ. Còn gì nữa là thừa phải bỏ bớt” (TL55). Thế nhưng, hiện trạng đời sống Đan sĩ Kitô Thánh Gia hiện thời cho thấy họ đang đi lệch con đường mà Đấng sáng lập vạch ra, khi mà tinh thần thế tục đang len lỏi vào đời sống của các Đan sĩ, khi chức quyền vẫn còn là tham vọng của nhiều người, đi tu để tiến thân hơn hiển thân. Óc thành kiến có nguy cơ đánh mất tương quan huynh đệ trong cộng đoàn.

Một số Đan sĩ trẻ chạy theo Model đánh mất vẻ đơn sơ, giản dị của nếp sống Đan tu. Bao biện lý do để lách luật, cắt giảm những hình thức khổ chế của đời Đan tu. Một số khác lạm dụng phương tiện truyền thông, khiến cho đời sống thiên liêng ngày càng phai nhạt.

Phải chăng, tình trạng vừa nêu trên là hậu quả của một đời sống thiếu kết hợp với Chúa? Vậy chúng ta hãy bắt đầu lại, sống kết hợp với Chúa để Thần Khí Chúa hướng dẫn trong suy nghĩ, lời nói đến hành động. Cha Tổ Phụ Biển Đức Thuận đã đưa ra lý do và cách thức giúp chúng ta sống kết hiệp với Chúa: “Chúng ta hãy xem ơn chịu phép rửa tội, được làm con Chúa được nên giống Chúa, đó là ơn trọng lắm, chớ khá quên, hãy nhớ mà cảm ơn Chúa, vì mọi sự đều vô ích chóng qua, trừ sự kính mến Chúa mà thôi” (ĐN113).



Đối với Cha Tổ Phụ, đời này người ta lo lắng nhiều chuyện: “ người thì làm giáo hoàng, giám mục, làm vua chúa. Kẻ thì làm thợ mộc thợ rèn, kẻ thì tự hào mình là thầy lang, thầy thuốc...; khắp nơi, bao người lo lắng các việc vô ích chóng qua” (ĐN113). Các việc ấy dù vẻ vang đến đâu, “ năm mươi sáu mươi năm là xong hết” (ĐN113). Chúng ta hãy ăn ở cho khôn ngoan, biết dùng các việc ấy để giúp chúng ta biết kính mến Chúa, là hiệp một lòng một ý với Chúa. Hơn ai hết, Cha Biển Đức Thuận đã sống những gì Ngài khuyên dạy; như dù làm bề trên, nhưng Ngài đã chọn công tác lau chùi nhà vệ sinh cho đến khi Ngài đau yếu không làm được nữa.

Vậy để trở về nguồn chúng ta cần biết dừng lại để nhận ra hiện trạng của mình và can đảm sửa đổi để đi đúng con đường Đấng sáng lập dòng mong muốn và lời trời sau cùng của Cha Tổ Phụ chúng ta không thể quên: “Muốn nên Thánh hãy giữ luật dòng, Muốn nên Thánh hãy giữ luật dòng”. Mà luật dòng không gì khác hơn ngoài hai điều răn là: mến Chúa và yêu người. Như thế, trở về nguồn cũng là trở về với căn tính của người Kitô hữu, là sống Tin Mừng Đức Kitô, quan trọng hơn là trở nên Thánh.



Một Thoáng **Nghĩ Về Cha**

M. Luca

Ngày đầu tiên bước chân vào nhà hội của Đan viện, tôi hơi bất ngờ thắc mắc: Tại sao Đan Viện lại có tượng Bác Hồ vậy? Thế nhưng đó là bức tượng bán thân của Cha Tổ Phụ Biển Đức Thuận, Đấng sáng lập Dòng Đức Bà An Nam và ngày nay là Dòng Xito Thánh Gia Việt Nam. Nơi tôi đang ở là Đan Viện Xito Thánh Mẫu Phước Thiên, một đứa con sinh sau rất lâu so với thời của Cha Tổ Phụ.

Những gì tôi biết và tự hình dung về Cha đều qua sách và lời kể của các vị tiền bối. Kỳ thực, bức tượng bán thân này trái ngược hoàn toàn với tính cách của Cha là người vui vẻ, hoạt bát chứ không có vẻ trầm tĩnh xa cách như bức tượng.

Khi đọc tiểu sử của Cha, tôi thật sự rất khâm phục một con người dám từ bỏ quê hương Phương Tây để đến truyền giáo nơi đất Việt này. Cách đây hơn 100 năm, hắc đất nước Việt Nam còn rất khó khăn, kém phát triển so với cuộc sống đầy đủ tiện nghi văn minh của Cha. Cha thật tuyệt vời! thật dũng cảm trong quyết định của mình. Hẳn giờ đây, Cha rất mãn nguyện khi nhìn thấy những tâm hồn đang tiếp nối linh đạo của Cha. Ước mơ của Cha là có một Dòng của người Việt, mang bản sắc Việt, thờ phượng Chúa trong đời sống đan tu chiêm niệm, cầu nguyện cho lương dân nhận biết Chúa. Trước kia, khi chưa dẫn thân trong ơn gọi đan tu này, tôi đã từng ước ao sẽ đi đến mọi miền đất nước để nói về Chúa cho những ai chưa nhận biết Người. Nhưng thánh ý Chúa nhiệm mầu, Chúa chỉ muốn tôi cầu nguyện, dâng hy sinh trong âm thầm. Cha Tổ Phụ cũng thế. Ngài nhận tên Thuận, tức là Thuận theo ý Chúa. Bởi thế, mỗi lần đến trước bức tượng của Cha, tôi đều tâm thi với Cha rằng: “Xin Cha phù hộ cho con được sống trọn vẹn với lòng con từng ước mơ, trong ơn gọi này”.

Trước đây, tôi nghĩ rằng: các Đấng thánh, họ đã được ơn sống thánh ngay từ trong dạ mẹ. Nhưng không phải thế. Họ cũng đã phải chiến đấu với con người tự nhiên của mình để vươn lên sự thánh thiện. Cha Tổ Phụ là người nóng tính. Nhưng nhờ những năm dạy học và đời sống kết hiệp mật thiết với Chúa, mà Cha đã thực sự trở nên hiền lành thân thiện và dễ gần gũi. Tôi đã mỉm cười khi đọc tiểu sử viết về Cha đang thời gian dạy học. Bởi vì tôi có chút gì đó giống Cha. Tôi cũng là người nóng tính, nhưng tôi đã thay đổi vì một biến cố xảy ra trong họ hàng. Bốn phận làm Chị Hai thật nặng nề. Vì bố mẹ lo làm ăn kiếm sống, tôi có bốn phận chăm sóc dạy dỗ các em học hành. Tôi hay phạt các em vì tính lười học và ham chơi của chúng.

Đưa em họ 3 tuổi của tôi chết đuối. Có lẽ nó cũng không tác động tôi nhiều, nếu vài ngày trước Dì không nhờ tôi chăm em. 15 tuổi, tôi đã hiểu thế nào là mất mát. Từ đó, tôi trân quý bảo ban các em trong tình thương, chứ không đánh phạt các em. Tôi tạ ơn Chúa vì hồng ân biến đổi này.

Ừa hơn hết, có chi tiết này kể về Cha Tổ Phụ khiến tôi cảm thấy mình gần gũi với Cha hơn. Đó là dịp Ông Cố đến thăm Thầy Henri Denis. Ông Cố đã dạy cho Thầy bài học về sự khiêm nhường. Thầy Henri Denis chính là Cha Tổ Phụ, đã cảm thấy xấu hổ khi ông Cố ngồi dưới đất. Tôi đã từng xấu hổ khi ngồi sau chiếc xe đạp cà tàng để Bố chở đi học, giữa đô thị phồn hoa. Một lần, tôi quyết tâm xin nghỉ học để ở nhà giúp Bố Mẹ. Nhưng Bố nói với tôi: “Con đi học đi, để sau này không phải vất vả như Bố Mẹ”. Chính thầy Chủ nhiệm đã nói với tôi: “Nghèo đâu phải là cái tội”. Bởi vì tôi không muốn đi picnic, tôi tự ái vì đi chơi mà được miễn đóng tiền. Nhưng lời của Bố và sự động viên của thầy giúp tôi vượt qua nghịch cảnh, đấu tranh với chính mình, bỏ đi tính hay tự ái để vươn lên. Tôi đã được thầy cô, bạn bè yêu mến vì nhân cách, vì học lực. Cha Tổ Phụ cũng sinh ra trong một gia đình khó khăn. Tôi cảm thấy bản thân được nâng đỡ. Vì cha và tôi có cùng một cảnh ngộ và vì tôi tin cha hiểu tôi.

Đó là một vài điểm nơi Cha Tổ Phụ khiến tôi yêu mến và gần gũi Ngài. Tôi biết rằng sống trong ơn gọi đan tu Xito, tôi cần rất nhiều ơn của Chúa. Những giáo huấn của Cha sẽ là hành trang hữu ích giúp tôi nên thánh. Xin Cha Tổ Phụ cầu bầu cùng Chúa cho tôi được sống xứng đáng là con cái Ngài.



Một Góc

Nhìn Về

M. Louis

Thánh Têrêsa Ávila (1515-1582) khi còn nhỏ đã nói rằng: “Tôi muốn được thấy Thiên Chúa”. Còn bạn và tôi thì sao? Chúng ta có muốn được nhìn thấy Thiên Chúa hay không? Thiên Chúa như thế nào và chiếm địa vị thứ hạng ra sao trong trái tim chúng ta?. “Thiên Chúa là tình yêu” (Ga 4,8.16) vì chính hữu thể của Thiên Chúa là tình yêu. Qua Con Một, Thiên Chúa mặc khải điều bí ẩn sâu nhất của Ngài là sự trao đổi tình yêu vĩnh cửu của Ba Ngôi và chúng ta được Ngài dựng nên để cùng tham dự vào sự trao đổi tình yêu ấy. Vì thế, chúng ta phải thể hiện được bản chất vốn sẵn có mà Thiên Chúa đã khắc ghi trong mỗi người đó là tình yêu. Yêu Chúa và kết hợp nên một với Chúa đó lại là một vấn đề nan giải. [Tình yêu thường được diễn tả bằng phi ngôn ngữ].

1. Ẩn tu chiêm niệm.

[...]Thiên Chúa không thích nói nhiều, Ngài cũng không muốn nghe nhiều. Ngài “ẩn nơi sa mạc”. Sa mạc là khoảng không gian thinh lặng trong tâm hồn. “Lặng để nghe tiếng Chúa, nói trong, trong tâm hồn ta...” (Lặng-Trần Tuấn). Tiếng nói vô âm lượng ấy đã lôi cuốn bao người từ bỏ sự ồn ào, bon chen, danh vọng, tiền bạc, sắc đẹp, tình yêu...để chôn mình ở một nơi xa xôi, vắng lặng, chấp nhận thiếu thốn tất cả, thực hiện triệt để lý tưởng ẩn tu chiêm niệm.



2. Đan tu chiêm niệm.

“Chón thành thị đối với tôi là gông cùm, còn chón cô tịch vắng lặng là thiên đàng”. Đó là lời nhận định nổi tiếng của thánh Hieronymus (340-420). Mục đích trước hết là để lắng nghe tiếng Chúa. Tiếng Chúa là suối nguồn bất tận mà con người có thể kìn mức cho mình sức mạnh. Tuy nhiên, để tiến đức, chúng ta không thể sống một mình. Ngay từ thuở ban đầu sáng tạo, Thiên Chúa phán: “con người ở một mình là không tốt, Ta sẽ tạo nên một người giúp đỡ thích hợp với nó” (St 2,18). Chính vì thế, dù rất muốn sống riêng tư cho một mình Thiên Chúa, chúng ta vẫn luôn cần nhau để có sự trao đổi, động viên, giúp nhau đào sâu sự hiểu biết và kinh nghiệm tìm gặp Thiên Chúa, hoàn thiện lối sống, qua những thử thách, những chỉ dẫn khôn ngoan đúng đắn của các vị cha anh đi trước, tránh sự lầm theo ý riêng mình. Thánh Pacomio (286-346) - người đầu



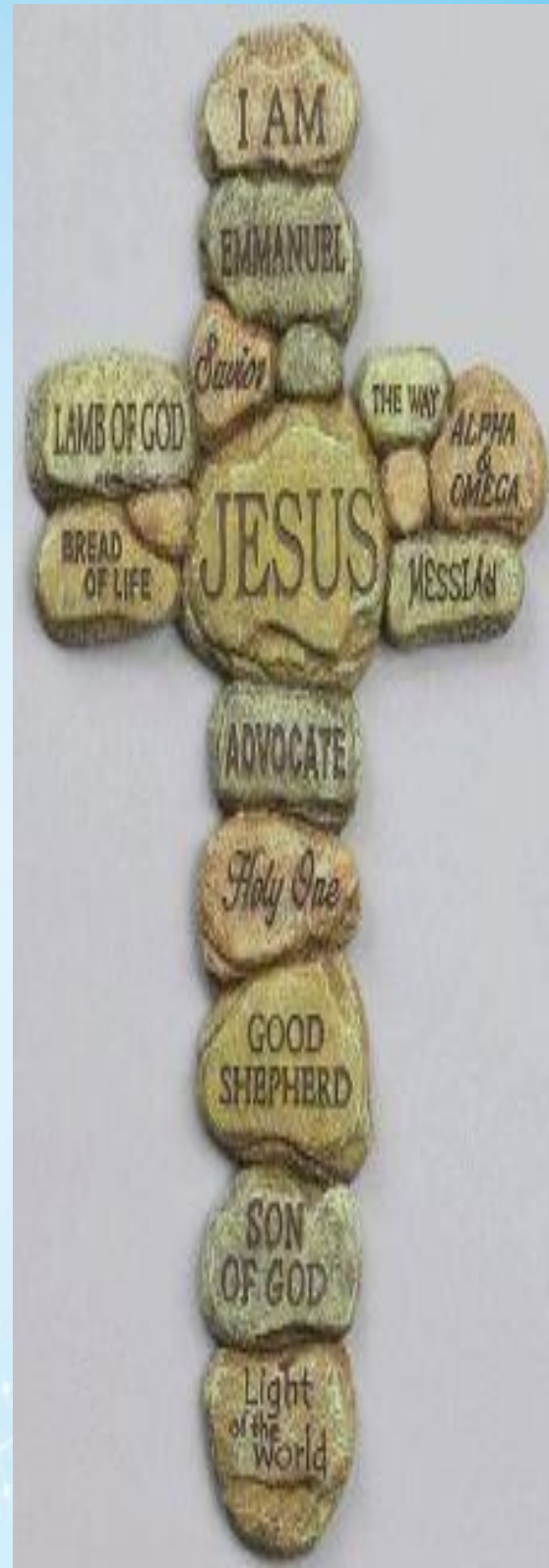
tiên sáng lập cộng đoàn đan tu nhấn nhủ: “ con hãy đi và nhóm họp các bạn trẻ lại, và dạy cho họ con đường sống” , với những luật lệ nghiêm ngặt của lao động và cầu nguyện, ăn uống và chay tịnh cũng như đức vâng lời.

Để đảm bảo và duy trì đời sống chung, cần thiết phải xây cất nhà cửa và có các chương trình sinh hoạt. Theo truyền thống, các khu vực nội vi được thiết kế theo hình vuông : nhà thờ, nhà làm việc, nhà cơm và nhà ngủ nghỉ. Là hình ảnh biểu tượng chính đời sống đan si: cầu nguyện, làm việc, ăn uống và nghỉ ngơi. Tất cả nhằm mục đích duy nhất là đi tìm kiếm và phụng sự một mình Thiên Chúa trong thanh vắng chiêm niệm, với một cuộc sống quân bình và hợp lý.

Chính Thánh Biển Đức (480-547) cũng đã thử nghiệm giai đoạn ẩn tu tại hang Subiaco hơn 33 năm và thiết lập 13 đan viện nhỏ. Sau nhiều lần bị “đánh ghen”, Ngài rời đến Montecassino và soạn thảo tu luật. Bản tu luật này được đánh giá là chuẩn mực cho nếp sống “Đan tu cộng đoàn” và cũng là “hiến chương” của “tu trào đan tu Tây phương”, được sử dụng khắp nơi trong các đan viện Biển Đức - Xitô cùng một số hội dòng khác trên thế giới.

3. Đan viện Chuny.

Tuy nhiên, bản tính con người bị những giới hạn bởi những khiếm khuyết, cần sự canh tân mỗi ngày. Vì thế, lịch sử đan tu đã trải qua một số phong trào đổi mới, trở về căn nguyên: từ Benedictus sang Citeaux(Xitô), và rời từ Xitô sang Xitô nhật phép. Trong đó Đan viện chung (910) trở thành Đan viện Mẹ của phong trào canh tân này. Dưới sự điều dắt của các viện phụ thánh thiện, Đan viện đã gây ảnh hưởng sâu xa và trở thành tâm điểm trong Giáo Hội và toàn thế giới. Dù vậy, các đan sĩ chung cũng chỉ là những con người khác, nên khi đạt tới đỉnh cao sự ngưỡng mộ của mọi tầng lớp, cũng chính là lúc tinh thần đan tu của chung bắt đầu đi xuống nhường chỗ cho tinh thần thế tục. Đời sống họ trở nên nhạt nhòa vì kỷ luật không còn được tôn trọng, không còn lòng sốt sắng mộ mến đời sống kinh nguyện trong thanh vắng, mà chỉ tìm kiếm sự khen tặng và vinh hoa của người đời. Nhưng không phải tất cả, vẫn còn số ít các đan sĩ trung thành với tinh thần dòng. Từ đó, họ tự tách ra hai nhóm: nhóm dễ dãi và nhóm trung thành.



4. Đan viện Citeaux (Xitô).

Ngày 21/3/1098, được sự chấp thuận của Đức Tổng Giám Mục Hugues, ba đan sĩ thánh thiện là Roberto, Albericus, Stephano Hardingo cùng hai mươi đan sĩ khác đã cùng nhau tìm vào Citeaux – một vùng đất hoàn toàn hoang vu, hẻo lánh và nghèo nàn lúc bấy giờ, để thiết lập một cuộc sống đan tu mới, tâm điểm là hoàn toàn vắng phước, khiêm nhường, thanh lặng, định cư và khổ chế. Các đan sĩ thực thi sát khẩu hiệu của dòng: “ora et labora”, tự sinh sống bằng sức lao động của mình. Không nhận các biểu tặng, quân bình giữa cầu nguyện, lao động và tri thức, cố gắng từ bỏ tất cả để chỉ tìm một mình Thiên Chúa và làm vinh danh Ngài.



Điều đáng buồn, biến

cổ xưa ở chung đã “hiện tại hóa” ở Citeaux. Thế kỷ XI-XIII, dòng đạt tới đỉnh cao, nhưng đến thế kỷ XIV-XIX thì lại đi xuống, rơi vào thế kiệt quệ và mất sức sống. Thấy vậy, các đan viện đã liên kết với nhau thành từng nhóm để cải tổ. Những đan viện cải tổ thành công thì tập trung thành một nhóm, đi đầu là đan viện Trappe (Xitô nhật phép). Những đan viện còn lại làm thành một nhóm gọi là Citeaux (Xitô chung phép). Như vậy, từ năm 1618, Xitô nguyên thủy được chia làm hai nhóm : Xitô nhật phép (Trappistes) và Xitô chung phép. Nhóm Xitô chung phép có tất cả 12 hội dòng: ở Ý, Áo, Brazil, Pháp, Đức, Balan, Irelande, Hungari, Thụy Sĩ, Việt Nam, Mỹ. Riêng ở Việt Nam có Hội Dòng Xitô Thánh Gia.

5. Hội Dòng Xito Thánh Gia Việt Nam.

Trong nhóm, hội dòng đứng đầu về nhân sự, con số. Do Cha Henri Denis Biển Đức Thuận lập ngày 15/08/1918 tại Quảng Trị- giáo phận Huế với tên gọi “ Dòng Đức Bà Việt Nam”. Để củng cố vị thế pháp lý của hội dòng trong tương lai, ban đầu cha gửi thư xin gia nhập Xito nhất phép nhưng họ viện lý do từ chối. Cha họp công đoàn và chuyển hướng

sang Xito chung
phép và đã được
cha bề trên cả
Jansens phúc đáp
chấp thuận.

- 17/02/1931 dòng
chính thức được
đổi tên là Xito
Thánh Gia Việt
Nam.

- 11/10/1933 đại
gia đình Xito
chấp thuận cho
dòng gia nhập.

- 24/05/1934 Đức Hồng Y tổng trưởng bộ tu sĩ nhân danh Đức Thánh Cha Benedicto XV phê chuẩn quyết định của đại hội.

-06/10/1964 chính thức được nâng lên bậc hội dòng do quyết định của thánh bộ Tu sĩ và Tu Hội đời.

*** Thành phần hiện nay:**

- Đan Viện Thánh Mẫu Phước Sơn thành lập năm 1918, giáo phận Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đan Viện Thánh Mẫu Châu Sơn Đơn Dương thành lập năm 1936, Giáo phận Đà Lạt.

- Đan Viện Thánh Mẫu Khiết Tâm Phước Lý thành lập năm 1950, Giáo phận Xuân Lộc.

- Đan Viện Thánh Mẫu Châu Thủy thành lập năm 1971, Giáo phận Phan Thiết.



- Nữ Đan Viện Thánh Mẫu Vĩnh Phước thành lập năm 1972, Giáo Phận Xuân Lộc.
- Đan Viện Thánh Mẫu Thiên Phước thành lập năm 1975, Giáo phận Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đan Viện Thánh Mẫu Phước Vinh thành lập năm 1975, Giáo phận Vĩnh Long.

- Nữ Đan Viện Thánh Mẫu Phước Hải thành lập năm 1976, Giáo phận Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đan Viện Thánh Mẫu Fatima thành lập năm 1979 ở Orsonnens Thụy Sĩ.

- Đan Viện Thánh Mẫu An Phước thành lập năm 1978, Giáo phận Xuân Lộc.

- Nữ Đan Viện Thánh Mẫu Phước Thiên thành lập năm 1988, Giáo phận Bà Rịa- Vũng Tàu.

=> Bốn mạng: Lễ Thánh Gia Thất (30/12 hoặc Chủ Nhật sau lễ Giáng Sinh).

- Châm ngôn: Ora et labora (cầu nguyện và lao động).

- Mục đích: giúp các đan sĩ thánh hóa bản thân theo gương gia đình Nazareth trong cầu nguyện và hy sinh, góp phần vào việc cứu rỗi các linh hồn.



6. Nữ Đan Viện Xitô Thánh Mẫu Phước Thiên.

- 11/09/1988: Chị Viện trưởng Maria Gioan Thánh Giá triệu tập cuộc họp và cho biết nhà mới được thành lập ở Giáo xứ Hải Sơn, Giáo phận Bà Rịa- Vũng Tàu

- 15/10/1988: Đức Cha Phaolo Maria Nguyễn Minh Nhật – Giám Mục Giáo Phận Xuân Lộc cho phép Đan Viện Nữ Xitô Vinh Phước thành lập tu sở mới tạo Giáo xứ Hải Sơn.

- 10/10/1988:

Chính quyền địa phương chính thức cấp hộ khẩu thường trú cho chị em

- 30/11/1988: Chị em rời Vinh Phước.

- 06/12/1988: Đức Cha cho phép cộng đoàn được đặt viên đá



xây nhà nguyện. Chị em nhận lễ Các Thánh Nam Nữ là ngày khai sinh và bốn mạng cộng đoàn.

- 20/01/1989: Đức Cha chấp thuận cho thánh lễ hàng ngày và đặt Minh Thánh Chúa trong nhà nguyện.

- 20/03/2008: Nữ Đan Viện Xitô Thánh Mẫu Vinh Phước đã bỏ phiếu đồng ý đệ đơn xin Tổng Hội Dòng Xitô Thánh Gia Việt Nam cho Cộng đoàn Phước Thiên được nâng lên hàng Đan Viện tự trị.

- 01/11/2008: Chị Viện Trưởng nhà mẹ đệ đơn Tổng Hội và Viện phụ Hội Trưởng Maria Gioan Thánh Giá Đệ Lê Văn Đoàn.

- 29/11/2008: Tổng Hội chấp thuận và Viện Phụ Hội Trưởng ký quyết nghị nâng cộng đoàn lên hàng tự trị.

- 27/12/2008: Chị Maria Cecilia đã đắc cử làm Viện Trưởng tiên khởi.
- 18/01/2009: Viện phụ Hội Trưởng chủ sự lễ tạ ơn mừng tân Đan Viện và chị Viện Trưởng.
- 01/05/2012: Viện phụ Hội Trưởng đặt viên đá đầu tiên xây dựng nhà nguyện mới.
- 01/11/2013: Mừng ngân khánh thành lập dòng.
- 10/05/2014: Lễ cung hiến nhà nguyện mới.
- 25/08/ 2017: Lễ khai mạc mừng năm thánh Bách Chu niên Cha Tổ Phụ lập dòng.
- Từ đó đến nay, nhờ ơn Chúa và tình thương huynh đệ, dòng không ngừng phát triển về mọi mặt: số lượng, chất lượng, đời sống thiêng liêng cũng như cơ sở vật chất. Xin dâng Chúa lời tạ ơn và tri ân tất cả mọi người.

7. Giá trị đời sống Đan tu.

Lý tưởng đời sống chiêm niệm có làm được gì cho Giáo Hội và xã hội?

Lịch sử Đan tu đã trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm và không ngừng phải đối mặt với những phê bình, thóa mạ từ nhiều phía. Cuộc sống trong bốn bức tường khiến người ta liên tưởng đến cảm giác ích kỷ, chỉ lo cho bản thân mình mà không chịu đóng góp cho công cuộc xây dựng, cải tạo và phát triển Giáo Hội cũng như xã hội. Thậm chí, có những giai thoại các đan sĩ chỉ lo hưởng thụ xa hoa mà bỏ bê đời sống cầu nguyện, lý tưởng hóa cuộc sống trên những hào quang thế tục. Điều đó có thật đã xảy ra nơi nhiều Đan viện. Nhưng những tâm hồn nhiệt huyết thì tìm mọi cách trở về cội nguồn để bắt đầu lại nếp sống cha ông xưa.



Hoạt động tông đồ thuộc lãnh vực bên ngoài. Mặc dù điều này rất cần thiết, vì có vô vàn những hoàn cảnh khổ đau cả về tinh thần và thể xác đang tìm nguồn trợ giúp. Thế nhưng, như một chiếc xe máy, bạn chạy hoài sẽ có ngày hết xăng, mà hết xăng thì chắc chắn không thể chạy. Hay một chiếc xe dù đổ đầy xăng mà không rơ máy chạy thì cũng chỉ là một chiếc xe vô dụng, chỉ để nhìn mà thôi. Hoạt động hay chiêm niệm, cả hai đều cần thiết và không thể thiếu một trong hai. Theo ngôn ngữ Internet, nếu cho “Like” thì lĩnh vực hoạt động sẽ được “Click” hơn, vì nó thiết thực và phong phú, còn nếu đánh giá * thì chiêm niệm ắt hẳn chiếm nhiều * hơn. Vì nếu không cầu nguyện, hoạt động sẽ giảm dần chất lượng hiệu quả, để hướng chiều theo “gu” thế gian, gây gương mù gương xấu.

Chính Giáo Hội đã luôn biết ơn, trân trọng và đề cao đời sống đan tu chiêm niệm không vì nguồn gốc lịch sử của nó, nhưng vì những giá trị thần bí linh thiêng cao cả. Đó là một lối sống biểu hiện cho Nước Trời. Ngày đêm không ngừng dâng lên lời ca ngợi dương thánh thót khi cử hành các giờ kinh phụng vụ. Ca ngợi và tạ ơn, với một cuộc sống an bình thanh thoát, thánh thiện, xa lánh mọi bon chen vật lộn của cuộc sống thế tục. Chuyển cầu lên trước tòa Thiên Chúa mọi nguyện ước chân chính và khẩn thiết của Giáo Hội, của xã hội và của mọi anh chị em đồng loại.

Trong tông huấn về Đời Sống Thánh Hiến – Vita Consecrata(VC) công bố ngày 25/03/1996. Thánh Giáo Hoàng Phaolô 91 (1920-2005) nhận định ơn gọi Đan tu “công hiến cho Giáo Hội chứng tá duy nhất về tình yêu mà Giáo Hội dành cho Thiên Chúa, cũng như góp phần vào việc làm tăng trưởng dân Chúa bằng việc tông đồ âm thầm nhưng phong phú”.

ORA

ET

LA

BORA

Để bác lại những cái nhìn phản diện, trong sắc lệnh về việc “ Canh tân thích nghi đời sống dòng tu – Perfectae Caritatis (PC), Thánh công đồng chung Vaticano II đã minh nhiên khẳng định: “ Trong những Hội Dòng hoàn toàn chuyên lo chiêm niệm lặng lẽ, trong việc chuyên lo cầu nguyện và hân hoan hãm mình, thì cho dù hoạt động tông đồ có khẩn thiết đến đâu đi nữa, những Hội Dòng ấy vẫn luôn giữ một địa vị cao quý trong Nhiệm Thể Chúa Kitô. Họ dâng lên Thiên Chúa hy lễ chúc tụng tuyệt hảo. Làm vẻ vang dân



Thiên Chúa bằng những hoa trái thánh thiện dồi dào, lấy gương lành lời cuốn và làm cho dân ấy thêm lớn mạnh bằng những việc tông đồ tuy âm thầm nhưng phong phú. Họ là vinh dự, là nguồn mạch tuôn trào các ơn thiêng. Thánh Nữ Têrêsa Avila (1515-1582) xác tín rằng: “Sự cầu nguyện chiêm niệm là cấp độ cao nhất của con đường trọn lành nên thánh”. Là con đường ngắn nhất để đến với Thiên Chúa và liên đới với tha nhân.

8. Tâm lòng Cha.

Hơn cả bà mẹ chín tháng mang nặng đẻ đau, cha đã ấp ủ chờ đợi rờn rã suốt 9 năm trường để được đi lập dòng và sống đời đan tu. Cha cảm được cái khát của Chúa Giêsu trên thập giá. Chúa thêm khát ban phát ơn cứu độ cho các linh hồn. Nên cha đã dùng tất cả ý chí và tình yêu vượt qua mọi nghi ngờ, chi trích, khổ đau, vất vả, nhọc nhàn, đói rét để giữ vững niềm tin, lòng cậy trông cho chính mình và cho những ai muốn hiến thân trong cuộc đời chiêm niệm. Khi cha gửi thư xin sáp nhập dòng Xitô nhận phép thì các đan viện ở Châu Âu đều phản đối rằng: “ Liệu có thể tin tưởng vào những người Việt Nam bé nhỏ, bẽ ngoài có vẻ mảnh khảnh, thể chất ốm yếu, tâm thức không mấy kiên trì? Liệu họ có thể thích hợp với một tu luật không thể thay đổi chăng?

Và việc tuân giữ chay tịnh, thức khuya dậy sớm, lao động khổ cực, mà thường thì không thể miễn trừ điều gì...?” Thực ra, bao nhiêu năm sống với người Việt Nam, cha nhận ra phẩm chất cao quý của họ và khám phá ra họ có nhiều khả năng sống phong phú ơn gọi đan tu. Cha tìm mọi giải pháp và thử hướng sang Kitô chung phép. Tạ ơn Chúa! Mọi việc diễn tiến tốt đẹp. Điều cha ao ước nhất là thấy chúng ta trở nên những đan sĩ thật, đan sĩ thánh, được diễn tả bằng sự mê Chúa, sống kết hiệp với Chúa và chuyện vãn với Ngài. Để mọi người nhìn thấy chúng ta là Giêsu, Giêsu thay thầy.

Trải qua bao gian khổ. Lúc này, thân xác Cha tàn tạ, nhưng cha đã ra đi bình an. Ở trên cao ấy, chắc chắn cha rất hạnh phúc khi chiêm ngưỡng hạt giống mình ươm trồng ngày nào giờ đã trở thành “Một cây đại thụ xanh tốt” (Đức Cha Allys Lý) “đến nỗi chim trời tới làm tổ trên cành được”(Mt 13,32).

Cha ơi! Đoàn con bé nhỏ đây, tuy không được sống với cha mặt giáp mặt, nhưng chúng con biết cha rất thương chúng con và bên Chúa, cha vẫn luôn chuyển cầu cho chúng con. Lời cha dạy dỗ xưa kia đã được biến thành sách và thấm vào xương máu chúng con. Vâng! Chúng con sẽ cố gắng nỗ lực để trở thành những Giêsu, Giêsu thay thầy. Nếu cha thương chúng con nhiều hơn nữa thì hãy giúp chúng con sớm hoàn thành tiến trình phong thánh cho cha, để nhờ đó, mọi người nhận biết Chúa và trở về đường chính nẻo ngay.



/chuyện hôm nay/

KHÔNG

LẤY

GÌ

HƠN

CHỨA

KITÔ

TL 72.11



Hiện hữu trong cõi đời, ai trong chúng ta cũng có một cội nguồn. Trong đức tin chúng ta nhận biết cội nguồn của con người, vũ trụ vạn vật là Thiên Chúa. Và để con người gần gũi với cội nguồn duy nhất ấy, Ngài đã ban cho ta ông bà, cha mẹ. Đặc biệt trong đời sống thánh hiến là Đáng sáng lập dòng. Với chủ đề nội san Teresa năm nay là “Về nguồn”. Một câu hỏi hiện lên trong đầu con là: Bạn biết gì về Đáng sáng lập của mình? Nghĩ một lúc con thấy thật xấu hổ. Vào dòng đã được năm năm thế mà con chỉ tìm được câu trả lời là “Con không biết gì về Cha tổ phụ cả”. Vì lý do đó con quyết tâm tìm đọc lại các sách về Ngài để biết về người Cha của mình. Với mong muốn yêu mến và biết ơn Ngài hơn. Vì nhờ Cha mà ơn gọi chiêm niệm đã được Chúa thiết lập trên đất Việt nhỏ bé này.

Tục ngữ Việt Nam có câu “Uống nước nhớ nguồn”. Nhưng không biết gì về nguồn làm sao để nhớ. Khi đọc và khám phá ra người cha chung của Hội dòng Xitô Việt Nam là một con người hết sức nhỏ bé. Nhưng nơi con người nhỏ bé đó lại chứa đựng một nội lực hết sức phi thường. Qua việc dẫn thân truyền giáo của Cha Biển Đức Thuận trên mảnh đất Việt, đã sinh ra hoa trái dồi dào. Cha đã đem được nhiều anh chị em lương dân được nhận biết Chúa và gia nhập Giáo Hội. Hơn nữa là việc ngày 15/08/1918 Cha đã lập dòng Đức Bà An Nam tiền thân của Hội dòng Xitô Thánh Gia Việt Nam ngày nay. Con nhận thấy rằng đời sống của Cha là mẫu gương tuyệt vời cho con cái cha về lòng yêu

mến Chúa Kitô, về đời sống cầu nguyện, về sự khó nghèo, về tâm tình sám hối và lòng nhiệt thành đối với các linh hồn.

Thứ nhất, về lòng mến Chúa Kitô: nơi Cha Biển Đức Thuận có lòng mến Chúa nồng nàn. Lòng yêu mến đó được nuôi dưỡng nhờ sự ươm mầm giáo dục của cha mẹ ngài. Từ nhỏ cha mẹ đã dạy cho ngài ham mê sự đọc kinh cầu nguyện. Lòng mến đó được thể hiện qua việc yêu thích phụng vụ, mê đàn ca xướng hát để ca tụng Chúa. Như trong thư Cha thổ lộ với song thân: “con thích làm lễ hát, vì hát dễ suy gẫm hơn đọc”. Lòng mến Chúa đã thúc dục Cha Hy sinh, hãm mình chia sẻ những đau khổ để nên giống Chúa Kitô. Cha đã sống một cuộc đời: “Tuyệt đối không lấy gì làm hơn lòng mến Chúa Kitô”. Chính Cha đã cảm nếm được niềm hạnh phúc khi say mê yêu mến Chúa nên đã dạy cho con cái ngài: “Chúng ta nên nhớ điều này, mọi sự thế gian đều vô ích chóng qua cả, trừ sự kính mến Chúa và làm tôi Người đáng chúng ta chăm lo mà thôi”(DN số 107.129). Cách sống và lời giảng dạy của ngài giúp con nhận thấy con người cha đã hoàn toàn phó mình trong tay Chúa, một cách tự do như lời Đức Benedicto XVI đã nói: “Người nào phó mình hoàn toàn trong tay Chúa, họ không trở nên con búp bê của Chúa, không trở nên khắc khổ hay chỉ theo thời, họ cũng không mất tự do. Chỉ có người phó thác mình trọn vẹn cho Thiên Chúa mới có tự do đích thực, tự do sáng tạo để làm điều thiện. Người hướng về Thiên Chúa không ra nhỏ bé hơn, nhưng cao cả hơn, vì nhờ Chúa và với Chúa mà họ nên cao cả, nên thiêng liêng, nên thực sự là chính họ”.



Thứ hai, là đời sống cầu nguyện: Khi yêu ai người ta muốn hiện diện thường xuyên với người ấy. Đời sống cầu nguyện nơi cha Biển Đức Thuận cho con thấy rõ điều đó. Ngài làm mọi sự vì Chúa, với Chúa, cho vinh danh Chúa (DN số 107). Vì thế ngài luôn chuẩn bị dọn mình làm lễ chu đáo và cảm ơn Chúa sốt sắng, cầu nguyện lâu giờ, cử hành thần vụ hết sức nghiêm trang. Hơn nữa vì luôn sống kết hiệp với Chúa nên ngài chuyện vãn với Chúa như người bạn tâm giao. Ngài nói với Chúa về cha mẹ, về công việc phục vụ, làm bác sĩ, dạy học, soạn bài và mọi sinh hoạt của cuộc sống thường ngày. Vì thế, ngài luôn sống sự hiện diện của Chúa mọi nơi, mọi lúc. Trước sự hiện diện của Chúa, cha luôn tha thiết cầu xin cho mọi người, đặc biệt cho những người chưa nhận biết Chúa được ơn trở lại. Như lời ngài nói: “Thầy dòng là con người cầu nguyện” (DN số 118). Vì thế ngài đã làm gương cho con khi luôn khao khát tìm đến Chúa mọi ngày, luôn nuôi dưỡng sự liên kết chặt chẽ bền bỉ với Chúa trong cầu nguyện, khi thuận tiện cũng như không thuận tiện. Như vậy, Cha Biển Đức Thuận luôn tâm niệm nghĩa vụ của mình là cầu nguyện, kết hợp với Chúa và tin cậy Chúa. Bởi đó là phương thế hữu hiệu nhất để cứu rỗi các linh hồn.

Thứ ba, về lòng nhiệt thành cứu rỗi các linh hồn: Từ việc sống kết hiệp với Chúa trong cầu nguyện thúc bách cha mang Tin Mừng đến với tha nhân. Đặc biệt trong việc coi xứ Nước Mặn (Thừa Lưu 1908-1913) Giáo phận Huế. Cha đã áp dụng nhiều phương pháp truyền giáo như Dạy giáo lý, thăm viếng giáo dân, tổ chức lễ hội đặc biệt là lập dòng chiêm niệm cho người Việt Nam chuyên cầu cầu nguyện hy sinh cho việc truyền giáo. Lòng khao khát các linh hồn luôn nung nấu con tim của ngài để chỉ ước mong cùng Chúa xin cho các linh hồn còn mọi sự khác xin cứ lấy đi. Vì thế, để cứu linh hồn người ta, ngài luôn hân hoan cho đi tất cả với khát khao cho họ được hoán cải mà thôi. Với biết bao gian nan thử thách ngài luôn ý thức trách nhiệm của mình là truyền giáo, và hoan toàn cậy trông phó thác mọi sự cho Chúa. Cảm nghiệm được niềm hạnh phúc con thảo với Chúa, cha lại càng xót thương người ngoại. Lạy cha mẹ yêu dấu,

thương hại cho người ngoại, lễ sinh nhật năm nay cũng còn chưa phải cho họ. Chúa xuống thế gần 2000 năm, mà còn biết bao kẻ chưa biết Người. Khi con suy sự ấy thì cái phòng giáo sư của con đây như cái ngục cho con. Con ước ao mở miệng la hét sức về Chúa cho những kẻ chưa biết Người được trở lại kéo sa hỏa ngục thì tội nghiệp quá (HT.tr49; DN số 4). Ngài thao thức không chỉ chăm lo cho họ phần hồn và cả phần xác nữa. Ngài tận tâm phục vụ Chúa trong tha nhân bằng chứng là chính tay ngài lau chùi băng bó những vết thương cho tất cả mọi người không phân biệt lương giáo, có khi đích thân liệm xác và cho họ tiền mai táng (HT.tr53; DN số 8). Với lòng nhiệt tâm lo việc Chúa, cho dù phải tủi nhục, ngài vẫn chịu. Vì thương xiêu lạc muốn bỏ kiên trì khuyên với ước mong con hoán cải. Quả Giêsu đã nói yêu nào cao cả thương của người đã hy sinh tính mạng vì người mình yêu" (Ga 15,13). Cha Biển Đức Thuận đã yêu như Chúa yêu và tình yêu ấy con tin chắc rằng đó là một tình yêu luôn làm đẹp lòng Chúa. Chính nhờ lòng nhiệt thành hy sinh quên mình của cha mà Giáo Hội Việt Nam có thêm nhiều người tin theo Chúa.

*Khiêm nhường là nền
tảng đời Kitô hữu.
(Dn 124)*

chịu đau khổ,
một lòng cam
xót con chiên
đạo ngài vẫn
lớn, dạy bảo
chiên được ơn
thật Chúa
"Không có tình
hơn tình

Thứ tư, là về sự khó nghèo: Cha Thuận đã triệt để theo gương Chúa Giêsu yêu chuộng đức khó nghèo và thanh thoát tiền bạc. Ngài thanh thoát mọi sự thể hiện ở việc trong phòng của ngài không có một thứ gì giá trị. Chỉ có một vài vật dụng thô sơ hết sức đơn giản. Ý phục ngài mặc hết sức giản dị. Cha làm việc nhiều mà ăn uống thanh đạm không dùng thịt, không rượu, không thuốc. Ngài mặc cho mình một tinh thần nghèo khó không những ở trong lòng mà còn thể hiện trong cuộc sống hằng ngày. Đời sống của ngài hoàn toàn không phải do bản tính keo kiệt hay thói hà tiện nhưng được khơi nguồn từ gương sáng

và lời dạy của Chúa Giêsu. Đúng như trong thư của thánh Phaolô tông đồ gửi tín hữu Corinto: “Quả thật, anh em biết Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta có lòng quảng đại như thế nào. Người vốn giàu sang phú quý nhưng đã trở nên nghèo khó vì anh em, để lấy cái nghèo của mình mà làm cho anh em trở nên giàu có”(2Cr 8,9). Tinh thần nghèo khó ấy còn thể hiện trong việc đi lập dòng. Ngày 14/8/1918. Với gánh hành lý nhẹ nhàng không có gì là giá trị. Qua đó cho con thấy rằng cha không trang bị, không tìm kiếm sự an toàn nơi của cải vật chất, tiện nghi nhưng hoàn toàn tin thác vào tình yêu của Chúa quan phòng. Suốt cuộc đời ngài không ngừng thực thi lời Chúa mời gọi



“Trước
hết hãy
tìm kiếm
nước
Thiên
Chúa và
đức công
chính của
Ngài còn
mọi thứ
khác
Người sẽ
thêm

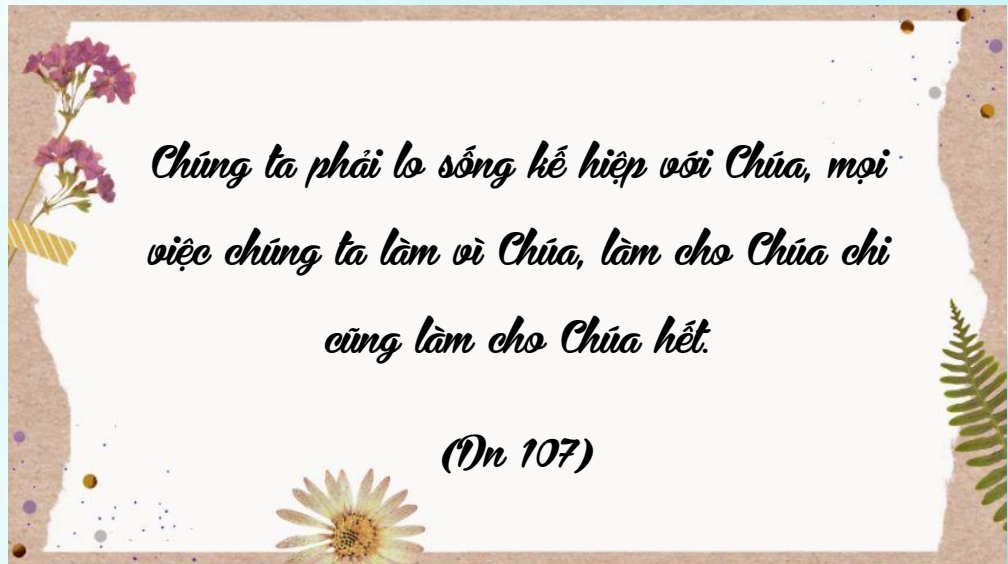
cho”(Mt 6,33). Cha đã sống và làm việc như một người nghèo khó ngay cả lương như cơ nghiệp của nhà dòng bị cháy hết, cha vẫn xướng *Manificat* trọng thể tạ ơn Chúa. Bởi vì cha kín múc niềm bình an trong Chúa. Nhờ đó ngài đã cảm nghiệm được niềm hạnh phúc sâu lắng của những người nghèo được Thiên Chúa làm gia nghiệp.

Thứ năm là sự khiêm nhường. Nung nấu trong tim khao khát mãnh liệt mang Chúa đến cho dân Việt. Cha Henri Denis đặt chân đến mảnh đất Việt vào ngày lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống. Với cung cách dịu dàng, từ tốn, không một chút phô trương. Đến với vùng đất mới và lạ ngài đã khiêm tốn xin các cha Việt Nam chỉ giáo về ngôn

ngũ, phong tục tập quán. Ngài đã sống và giữ bậc khiêm nhường thứ 12 trong tu luật thánh tổ Biển Đức. “Bất kỳ đi đâu, ở đâu, ngài quen giữ thái độ cúi xuống, hai tay chéo, cặp mắt ngó xuống đất, không trông ngang, trông ngửa”(HT tr 45).

Trong mọi sự ngài luôn cúi đầu, thuận theo ý Chúa, không một lời than trách. Sự khiêm nhường của ngài được tỏ lộ qua công việc lao động thường ngày, dù ở cương vị bề trên, cha luôn làm gương làm hết mọi công tác. Hơn nữa, “Cha luôn chọn lấy những công việc cực khổ hèn hạ nhất cho riêng mình là dọn nhà vệ sinh. Cha không cho ai làm việc ấy, trừ bạn tiếp khách và đi vắng”(HT.tr191). Cha đã sống tinh thần

khiêm
nhường
đặc biệt
trong
việc
phục vụ
như lời
Chúa
dạy
“Con



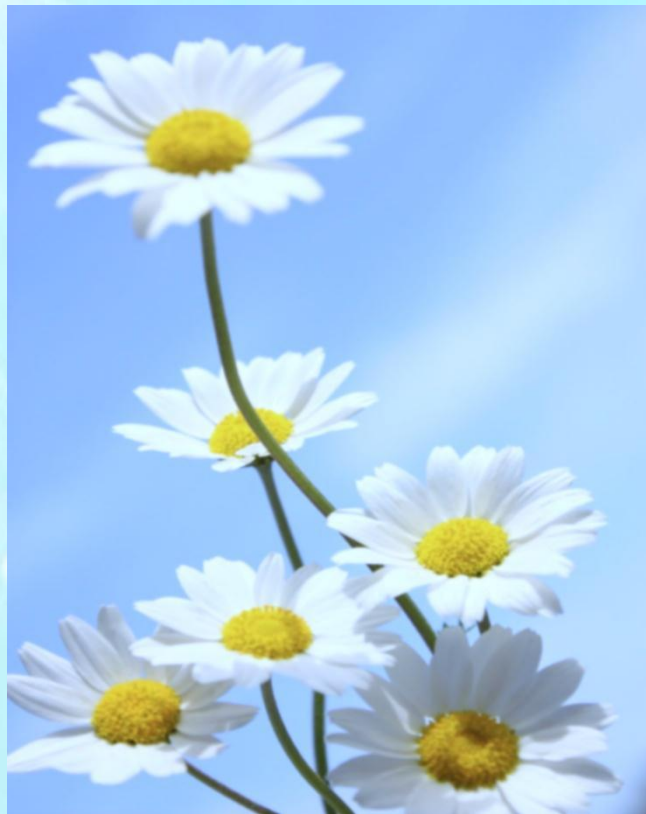
người đến không phải để được phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến dâng mạng sống mình làm giá chuộc muôn người”. Sự khiêm nhường ấy được ngài phó dâng mọi sự trong tay Chúa và Đức Mẹ vì ngài tin rằng “Mọi kẻ tin vào Ngài sẽ không phải thất vọng”(Rm 10, 11).

Cuối cùng chính trong sự kết hợp mật thiết với Chúa mà cha Biển Đức Thuận nhận ra sự bất toàn nơi mình, Cha luôn tắm mình trong cầu nguyện với một tâm tình thâm sâu. Bằng chứng là: “Cha Thuận luôn quỳ gối trong nhà thờ trước mình thánh Chúa đôi mắt ngó xuống, giọt lệ nhỏ sa” (HTtr80) . Với cung cách này, con nhận ra tâm hồn của ngài luôn mặc lấy tâm tình sám hối của người thu thuế và người phụ nữ tội lỗi trong Tin Mừng . Vì quá yêu mến Chúa nên cha khao khát được kết hợp trọn vẹn với Chúa bằng mỗi tình hoàn

hảo. Có lần cha than thở: “Cả ngày những sao lãng, chỉ có lúc dọn mình, làm lễ và giờ cảm ơn sau lễ là thiên đàng”(HT tr 80). Khi có ai cho biết về khuyết điểm của mình thì ra sức sửa mình, dốc lòng sửa đổi. Đặc biệt trước giờ lâm chung, tự nhận mình là hèn mọn tội lỗi, Cha liền xin cha bề trên nhĩ Bernard đỡ đỡ xuống cho ngài nằm (HT tr222). Hành động này biểu lộ lời mời gọi sám hối của Chúa là “Anh em hãy sám hối và tin vào Tin Mừng”(Mc 1,15).

Tóm

vừa tròn bày
phần rất nhỏ
thức được
của mình.
kho tàng
cha. Bởi đâu
đắc được
quý giá ấy.
ngài đã sống
châm ngôn
không lấy gì
Kitô”. Với
thuộc trọn về
giống Chúa
hơn. Đã thức



lại những gì
trên là một
mà con thao
biết người cha
Khám phá ra
nhân đức nơi
mà cha thủ
nhiều đức tính
Con nghĩ rằng,
triệt để câu
“Tuyệt đối
làm hơn Chúa
một tình yêu
Chúa, nên
mỗi ngày một
bách ngài yêu

mến cầu nguyện, nhiệt thành với phần rỗi các linh hồn, yêu chuộng sự khó nghèo, khiêm nhường đặc biệt là tâm tình sám hối theo Tin Mừng. Ước gì gương đức hạnh của cha Biển Đức Thuận khơi lên trong con và trong mọi thành viên của Hội dòng Xito Thánh Gia quyết tâm thực hành những sự tốt lành của cha trong mọi hoàn cảnh sống của mình như dấu chứng của lòng mến Chúa hầu làm cho nhiều người nhận biết tin yêu Chúa giữa lòng dân tộc Việt Nam.



M. Lucia

Là người ai không có cội nguồn. Trước hết ta có cội nguồn là Thiên Chúa, Đấng tác thành nên vũ trụ vạn vật, đến ông bà tổ tiên, rồi có chúng ta ngày hôm nay. Năm nay Tập viện Phước Thiên với tập nội san về chủ đề “Nhớ nguồn”. Đây cũng là dịp thuận tiện để bản thân nhìn về cội nguồn. Chắc hẳn ai trong chúng ta cũng có hai gia đình. Bản thân tôi cũng vậy. Gia đình thứ nhất là nơi chôn nhau cắt rốn và gia đình thứ hai là Đan Viện, nơi hiện tại tôi đang sống. Tuy nhiên trong bài viết này người viết chỉ xin dừng lại gia đình thứ hai để nhớ về hình ảnh cha Tổ Phụ.

Tục ngữ Việt Nam có câu “Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây”. Để có được một Hội dòng Xito đã và đang phát triển như ngày hôm nay, tất cả là nhờ công lao cha Tổ Phụ Biển Đức Thuận. Vì thế mỗi người chúng ta cần biết ơn sâu sắc đến ngài. Bởi nếu không có nguồn làm sao có nước, không có kẻ trồng cây thì làm sao có trái để ăn. Vì vậy nguồn và người trồng cây là những nhân tố rất quan trọng. Mặc dù đã ra đi nhưng di sản ngài để lại còn tồn tại mãi và giúp ích cho nhiều tâm hồn trong ơn gọi đan tu chiêm niệm. Quê hương của cha và quê hương Đất Việt hai thế giới hoàn toàn khác biệt nhau, khác nhau về ngôn ngữ, hình thể, vóc dáng... Nhưng với con mắt thường người ta không thể hiểu được, chỉ trong con mắt đức tin người ta mới có thể hiểu được tình yêu của ngài không làm nên sự khác biệt. Tình yêu của ngài đã gieo vào tâm hồn của mỗi con người, vào mảnh đất Việt Nam thân yêu của chúng ta, vào tâm hồn những con người chưa được nhận biết Tin Mừng Phục Sinh, những con người khao khát sống đời chiêm tu. Nếu không có tình yêu, lòng mến Chúa và yêu mến mọi người, sẽ không thôi thúc thúc cha lập nên Hội dòng chuyên lo cầu nguyện và chiêm niệm cầu cho những người chưa tin nhận biết Chúa. Chính vì thế, trải qua dòng thời gian cho đến hôm nay, Hội dòng Xito của ngài đã nối dài từ Bắc chí

Nam. Đây quả là một hồng ân to lớn mà Chúa đã thực hiện trên con cái của ngài. Như vậy, ta biết chắc một điều cha luôn luôn tìm lợi ích cho nhiều người, nhiều tâm hồn. Một con người không còn chỉ biết sống cho riêng mình mà luôn sống cho người khác, vì người khác, đặc biệt là cho Thiên Chúa. Ngài làm việc tâm thường với một tình yêu phi thường. Là một Bề trên, một người cha đứng đầu cộng đoàn, hướng dẫn các linh hồn Thiên Chúa trao phó nhưng ngài rất khiêm nhường. Ngài chọn cho mình những công việc thấp hèn như lau chùi nhà vệ sinh, quét đất cùng anh em,...Rất ít người làm và sống được như ngài. Một khi ngài đã chọn Chúa và khao khát sống đời chiêm niệm để cầu nguyện cho việc đem Tin Mừng Phục Sinh đến với muôn dân thì đối với ngài mọi khó khăn trở nên rất đời bình thường. Chúng ta học được nơi cha Tổ Phụ rất nhiều điều: về nhân đức, tính kiên trì, sự nhẫn nại. Cuộc đời của cha là một hành trình bắt đầu rồi lại bắt đầu, từ một cha giáo sư trở nên một người tập làm thầy dòng sống đời chiêm tu khắc khổ. Tất cả là cho Chúa và vì phần rỗi các linh hồn. Kể về cha, em không thể diễn tả hết được, nhưng chỉ có đôi điều để nhớ lại công ơn sinh thành nên đoàn con cái Xito và nhiều tâm hồn trên mảnh đất quê hương Việt Nam.

Nhìn lại công lao nhiều khó khăn vất vả, sự quảng đại dẫn thân của cha Tổ Phụ Biển Đức Thuận và các cha anh đi trước đã để lại cho con cái những di sản thiêng liêng, nhắc nhở chúng ta cách riêng với bản thân em không ngừng góp phần xây dựng cộng đoàn, Hội dòng ngày một phát triển giàu đẹp hơn trong tình yêu Thiên Chúa.



Bạn đã hiện hữu trên cõi đời này phải chăng tình cờ hay ngẫu nhiên? Đối với người vô thần thì đúng là vậy nhưng đối với người có đức tin, sự hiện hữu không chỉ riêng con người mà là toàn thể vũ trụ xuất phát từ Thiên Chúa.

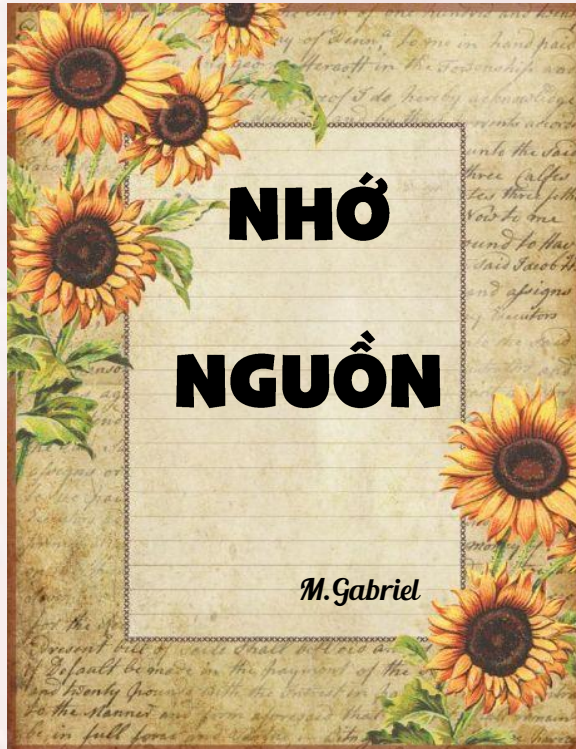
Nhớ nguồn năm nay và cũng tìm về cội nguồn lòng biết ơn sâu Thiên Chúa, Đấng đã bà cha mẹ những nuôi dưỡng tôi, bậc cha anh đi Hội dòng Xito Nam (HD Xito tôi được sống chiêm niệm này.

Tại sao ta Thành ngữ có danh trước tiên hoặc “muốn là

đan sĩ trước tiên phải có nhân bản”. Biết ơn thể hiện con người có nhân bản, nó làm nên giá trị con người, bởi nó bộc lộ từ trong sâu thẳm của tâm hồn. Bản thân còn nhớ, hồi còn nhỏ mẹ thường nói : “Nhận của ai cái gì cũng phải biết ơn dù chỉ một hạt cơm”. Vậy chỉ một hạt cơm mà ta còn nhớ ơn hướng gì là Thiên Chúa Đấng dựng nên chúng ta: “Người lấy bụi từ đất nặn ra con người, thổi sinh khí vào lỗ mũi, và con người trở nên một sinh vật (St 2,7). Do vậy, ta phải luôn ghi nhớ ta xuất phát từ đâu, ai cho tôi hiện hữu?”. Nếu chúng ta biết đặt câu hỏi cho bản thân thiết nghĩ sẽ chẳng bao giờ ta quên ân nghĩa của Thiên Chúa.

Tất một lời, vì yêu thương mà Thiên Chúa đã tạo nên chúng ta giống hình ảnh của Người (St 2, 26-27), Người còn giao vũ trụ cho con người cai quản , do đó ngoài việc chúng ta biết ơn Người, chúng ta còn có bổn phận gìn giữ và làm cho vũ trụ này đẹp hơn. Thật vậy, khi ta biết chiêm ngắm cảnh quan vẻ đẹp của thiên nhiên, của con người, chúng ta sẽ khám phá ra bàn tay quan phòng của Thiên Chúa. Nhưng chúng ta đừng hỏi : “Tại sao tôi phải nhớ ơn Thiên Chúa, Ngài có làm gì cho tôi đâu? ”. Có chứ! Người là Cha chúng ta: “Lạy Cha chúng con ở trên trời”(Mt 6). Người không chỉ là người Cha mà còn là người Mẹ. Chỉ có người Cha mới yêu thương con cái muốn dành của tốt của lành cho chúng (Mt 7,11).

Nhớ ơn không chỉ là trách nhiệm mà còn là bổn phận của người con thảo đối với Cha trên trời qua việc siêng năng, sốt sắng tham dự thánh lễ, các giờ



là chủ đề nội san là dịp để bản thân của mình và tổ sã, trước là đối với là nguồn của muôn ban cho tôi có ông người đã sinh và sau cùng là những trước gây dựng nên Thánh Gia Việt TGVN) để hôm nay trong ơn gọi đan tu

phải biết ơn? câu: “muốn thành phải thành nhân” một người tu sĩ,

kính phụng vụ, các giờ thiêng liêng,...đặc biệt là yêu mến Thiên Chúa hết lòng hết trí khôn hết sức lực (Mt 22,37) và vâng theo ý Người qua luật dòng, hiến pháp, tu luật.

Bên cạnh đó, chúng ta không chỉ có Cha trên trời mà còn cha mẹ ở trần thế, Thiên Chúa ban cho chúng ta các ngài để qua các ngài chúng ta được nuôi dưỡng, quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ. Công lao của các ngài tựa như Thái sơn, như nước trong nguồn chảy ra, như sao trên trời, như cát dưới biển. Cho dù người ta có đo được chiều sâu của đáy đại dương hay đếm được các tinh tú trên trời thì cũng không thể tính được công ơn của cha mẹ: chín tháng cưu mang ba năm bú mớm, dưỡng dục chúng ta đến khi khôn lớn. Các ngài không ngần ngại quảng đại hy sinh cho chúng ta: sức khỏe, thời gian thậm chí cả mạng sống. Ấy là chưa kể khi các ngài đầu bạc răng long hơn nữa là khi các ngài Bận đã hiện hữu trên cõi đời này phải chăng tình cờ hay ngẫu nhiên? Đối với người vô thần thì đúng là vậy nhưng đối với người có đức tin, sự hiện hữu không chỉ riêng con người mà là toàn thể vũ trụ xuất phát từ Thiên Chúa.

Quả vậy, đã là người ai cũng có cha có mẹ, thế nên đạo làm con phải biết kính yêu và hiếu thảo khi các ngài còn ở với chúng ta hay không còn bên cạnh chúng ta để xứng với điều răn Chúa dạy: “Người hãy thờ cha kính mẹ... để được sống lâu, và để được hạnh phúc trên đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa người, ban cho người.” (Đnl 5, 16).

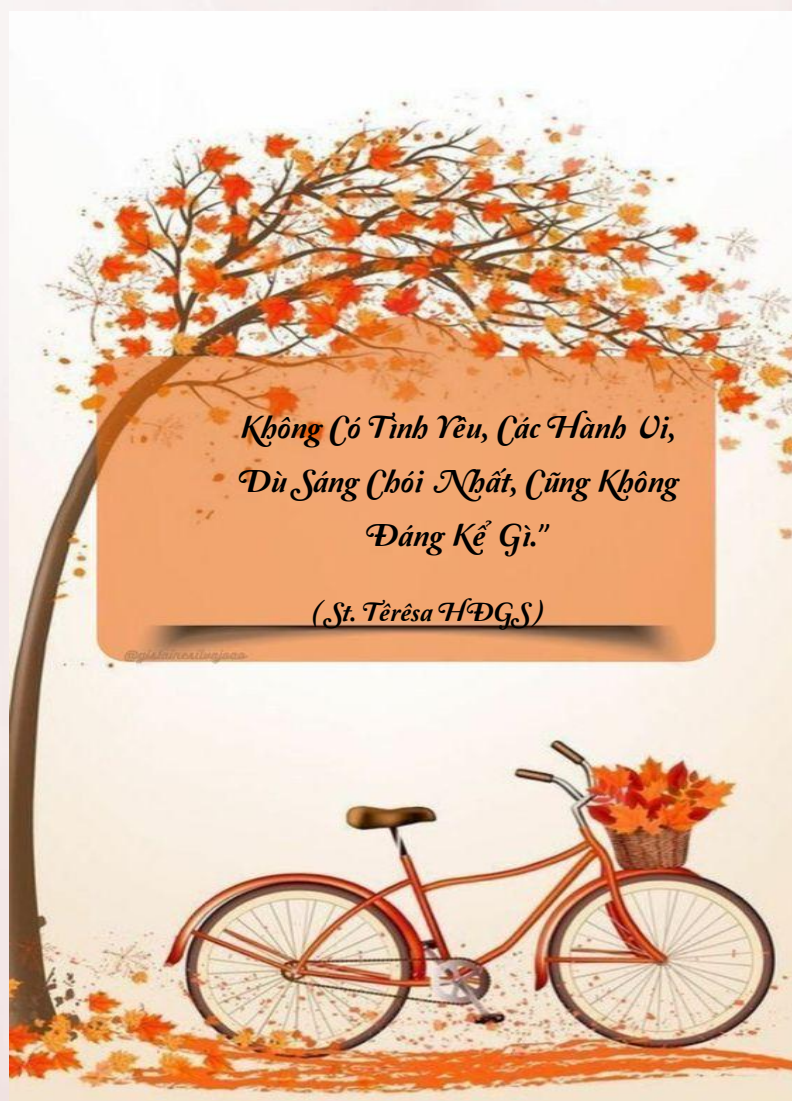
Cũng vậy, Thiên Chúa không chỉ ban cho chúng ta cha mẹ trần thế, mà còn cho chúng ta cha thiêng liêng đó là cha Tổ Phụ, người đã dày công xây dựng nên đời sống Đan tu Xito chiêm niệm trên đất Việt. Ba mươi năm sinh sống tại nước Việt, nhất là mười lăm năm đầu với sứ vụ truyền giáo, ngài đã không ngừng chiến đấu để đạt đến điều ngài khao khát, nhưng đồng thời ngài cũng tìm thánh ý của Thiên Chúa. Ước mơ khai sinh một nhà Dòng chiêm niệm tại đất nước này luôn ám ảnh tâm trí của vị thừa sai này (Tiểu sử Cha Biển Đức Thuận). Điều này làm bản thân liên tưởng đến Mẹ Maria ấp ủ Lời Chúa và suy đi nghĩ lại trong lòng (Lc 2, 51). Những nỗi lo lắng, băn khoăn đó đã được Thiên Chúa chúc phúc, nhưng ngược lại ngài phải trả một “giá rất đắt”,khó khăn trăm bề: tiền bạc, nhà cửa, lương thực...Do đó Phước Sơn là đứa con mà ngài- Cha Denis Thuận-sinh ra trong nước mắt (Tiểu sử Cha Biển Đức Thuận). Qua đau khổ sẽ tới vinh quang. Giờ đây đã có mười hai Đan viện Xito tại Việt Nam và một ở Thụy Sĩ. Điều này nói lên rằng: Cha Biển Đức Thuận đã gieo một mầm sống, tuy bị mục nát nhưng đã nảy sinh nhiều hạt giống khác. Vâng, năm mươi ba năm sống cuộc đời dương thế, mười lăm năm ở sứ vụ truyền giáo, mười lăm năm sống đời đan tu. “Thế là đã hoàn tất” là câu nói sau cùng vài phút trước khi ngài ly trần.

Là một thành viên nhỏ bé trong HDXitoTGVN, với tấm lòng tri ân Cha Tổ Phụ Biển Đức Thuận kính yêu, bản thân chỉ biết nói lên hai chữ cảm ơn: cảm ơn cha vì cha đã nên gương sáng về đức tin mạnh mẽ và lòng cậy trông vững vàng.

Cám ơn cha vì cha đã tìm thánh ý Chúa biểu lộ trên cuộc đời. Cám ơn vì cha đã dày công hao mòn sinh lực để khai sinh đan viện. Cám ơn vì nhờ cha mà Hội dòng phát triển làm vinh danh Chúa và mưu ích cho các tâm hồn. Cám ơn vì tình thương Thiên Chúa và lòng quảng đại của cha mà con được phúc ở trong ngôi nhà Xito Phước Thiên này. Cuối cùng con xin cám ơn sâu sắc các chị trong gia đình Phước Thiên đã đón nhận và cưu mang em.

Đọc lại những trang sử với những vất vả, khó khăn, gian khổ các chị trải qua nay hình thành những ngôi nhà khang trang, phong cảnh thoáng mát, thánh thiêng là nhờ bao công khó của các chị. Cũng có thể nói: “mảnh đất Phước Thiên được sinh ra trong mồ hôi nước mắt. Với tâm tình là người con, người em trong gia đình đan viện, con chỉ biết nỗ lực trong mỗi ngày sống, vẫn biết không thể nào đáp ơn cho cân xứng nhưng chỉ ước mong thiện chí đó sẽ được Thiên Chúa, cha Tổ Phụ chúc lành và phần nào cộng tác với các chị trong việc chu toàn phụng sự Chúa và phục vụ cộng đoàn.

“Đức Chúa lấy đất mà tạo ra con người, rồi lại đưa con người trở về đất”(Hc 17,1). Chúng ta hiện hữu là nhờ bàn tay quan phòng của Thiên Chúa, tình yêu thương của ba mẹ, cha Tổ Phụ và các vị tiền bối. Do đó, mỗi người là một huyền nhiệm sâu kín mà Thiên Chúa đã trao tặng. Chính vì thế mà chúng ta quyết tâm từ nay sẽ sống tốt hơn nữa để ơn huệ của Thiên Chúa và công ơn của các ngài tiếp tục lan tỏa cho các thế hệ tương lai.

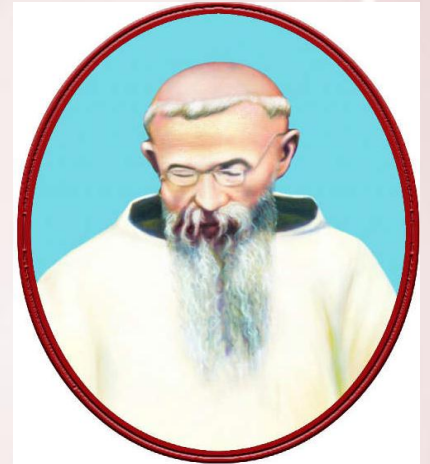


Các Nữ Đan Sĩ Xi Tô Phước Thiên

Năm 3023

Nói Gì Về

CHA TỔ PHỤ ???



Xin chào các bạn. Mình tên là Trắng. Hôm nay mình sẽ dẫn các bạn đi du hành thời gian tới thế giới tương lai năm 3023 để phỏng vấn các nữ đan sĩ Xito Phước Thiên về Cha Tổ Phụ. Mình đang giữ tấm vé du hành thời gian, nhờ vào việc trúng lô tô hội hôm tết vừa rồi. Nào chúng ta cùng đi thôi...

Bây giờ là 7h30 sáng. Sau khi mình đi lên chuyến tàu thời gian, mình đã tới Đan Viện vào rạng sáng ngày 01/10/3023, đúng ngày lễ Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu. Đồng hành với mình chính là chị thánh Têrêsa Hải Đồng. Chị đã dẫn mình tới nơi mà mình muốn tới.. đó chính là Nữ Đan Viện Xi Tô Thánh Mẫu Phước Thiên. Ô! Cảnh vật nơi đây thật là đẹp, khác xa nhiều so với trí tưởng tượng của mình. Mình đã bấm chuông, và được chị nhà khách dẫn vào. Sau khi trình bày lý do mình phỏng vấn Cha Tổ Phụ thì các chị liền đồng ý. Chị nhà khách đã dẫn mình đi gặp chị niên trưởng của cộng đoàn, cũng chính là bề trên của cộng đoàn. Năm nay chị đã 114 tuổi. Thật là một con số kỷ lục. Chị bề trên mặc dù tuổi đã quá xé chiều, nhưng chị vẫn rất minh mẫn. Chị chống gậy và dẫn mình đi gặp mọi người. Cuộc phỏng vấn xin được phép bắt đầu.

Tên tên ten.....

1. Chị Catarina Siêna.

Ấn tượng đầu tiên khi chị nghĩ về Cha Tổ Phụ là gì?

Khi chị đi học năm đầu trở về nhà dòng, chị nhớ lại câu của Cha đã nói : “con yêu thích khu rừng thanh vắng hơn bao giờ hết”. Cũng giống như con cá thích ở trong nước hơn, khi đi học, ra ngoài thấy xe cộ xô bồ thì cảm thấy có một cái gì đó trống vắng, bon chen. Chị thích ở trong nhà dòng, giống như Cha Tổ Phụ yêu thích Đan Viện nơi Cha sống. Khi về nhà dòng, chị cảm thấy bình an, có chị, có em, được nâng đỡ, được yêu thương, chu toàn việc mình là đan sĩ. Mặc dù là đi học, nhưng chị vẫn nhớ về Đan Viện. Đi học là để phục vụ cho cộng đoàn. Lời Cha Tổ Phụ như là một lời nhắc nhở cho chị, con hãy luôn trở về nhà-Đan Viện thân yêu của con.

2. Chị Têrêsa Avila.

Chị Têrêsa! Chị thích đức tính nào nơi Cha Tổ Phụ? Chị có thể cho em biết tại sao chị lại thích đức tính đó?

Ồ! Đó là sự khiêm nhường nơi Cha. Cha đã cho chị thêm một mẫu gương về đời sống khiêm nhường, về việc sống theo lời mời gọi của Chúa.: “hãy học với Ta vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng”. Bên cạnh đó cho chị thêm kinh nghiệm để tiến bước trên đường nên thánh: nên thánh qua việc sống khiêm nhường, khiêm nhường trong suy nghĩ, trong lời nói và hành động.

3. Chị Đa Minh Savio.

Chị thích điều gì nơi Cha Tổ Phụ? Điều đó đã ảnh hưởng như thế nào tới đời sống của chị?

Thích điều gì nơi Cha à:...! có lẽ đó là tính thương người. Nó thúc đẩy chị nhạy bén trước nhu cầu của người khác để chia sẻ hoặc nâng đỡ mọi người xung quanh. Mặt khác, giúp chị nhận ra tình thương người mà Chúa mời gọi là “ anh em hãy yêu thương, như Thầy đã yêu thương”. Lời mời gọi đó luôn vang lên trong trái tim chị, nhưng chị vẫn chưa vượt qua được giới hạn của bản thân để thực hiện nó cách trọn vẹn hơn.



4. Chị Phaolo.

Câu nói nào của Cha Tổ Phụ đã biến đổi cuộc đời chị? Chị có thể trình bày đôi nét về Cha Tổ Phụ cho mọi người biết được chứ?

Theo chị đó là câu: “muốn nên thánh phải giữ luật dòng”.

Còn về cảm nhận của chị, thì Cha là một người điềm đạm, chu đáo, có tấm lòng của một người Cha.

5. Chị Don Bosco.

Theo chị Cha Tổ Phụ có thao thức nhất là gì? Và để thực hiện nó, các Đan sĩ cần phải làm gì?

Em xin phép trả lời ngắn gọn nhé:

Thao thức lớn nhất của Cha là cho chúng ta – thế hệ con cháu của Ngài được nên thánh. Và để thực hiện điều mong ước ấy của Cha Tổ phụ, mỗi người trong chúng ta cần nỗ lực sống đời sống chiêm niệm cầu nguyện, đi đôi với thực thi tình bác ái huynh đệ với nhau, giúp nhau thăng tiến trong tin yêu và dưới sự phó thác trong bàn tay quan phòng của Rất Thánh Trinh Nữ Maria Mẹ chúng ta.

6. Chị Luis Gonzaga.

Việc làm nào của Cha Tổ Phụ đã đánh động tâm hồn chị? Và qua việc làm ấy, đã cho thấy điều gì nơi Cha?

Khi Cha giúp những anh em đau ốm thì Cha không bao giờ gắt gỏng, Cha thật dịu dàng. Cha cảm nhận được sự hiện diện của Chúa nơi người anh em đó. Cái gì Cha làm cũng vì Chúa chứ không vì mình. Cha rất hiền lành và chịu khó, một người Tây mà sống rất hòa đồng.

7. Chị Maria Regina.

Theo chị, Cha Tổ Phụ có đen trai không?

- Ái chà! Câu hỏi này đặc biệt quá, không biết phải trả lời sao ta! Theo chị thì Cha là một con người đẹp toàn diện, đẹp cả trong, đẹp cả ngoài (hình chụp khi xưa của Cha rất đẹp). Nhưng cái đẹp nổi trội mà chị ấn tượng nơi Cha là nét đẹp tâm hồn. Cha là một con người giản dị, đơn sơ, nhưng rất thực tế và đầy tình phụ tử. Vì yêu mến Thiên Chúa mà Cha làm tất cả, hy sinh tất cả, Cha không ngại hủy mình đi mỗi ngày trong hết mọi công việc nặng nhọc để cho đoàn con được lớn lên không chỉ về sức khỏe, kiến thức mà cả đời sống kết hợp với Chúa. Ước chi đời sống và những lời khuyên dạy của Cha luôn thấm sâu và trở thành động lực cho các anh chị em đan

sĩ vững tâm theo Chúa đến cùng trong ơn gọi Đan tu chiêm niệm, cách thánh thiện hoàn hảo như Cha trên trời là Đấng hoàn thiện.

8. Chị Anrê Phú Yên.

Chào chị! Chị có thể cho em biết Cha Tổ Phụ thích ăn gì không? Và đời sống của Cha đã ảnh hưởng gì tới đời sống của chị? Xin chị cho em ví dụ kèm theo?

- Để xem nào... À! Cha thích nghi mọi hoàn cảnh, có gì ăn nấy, Cha không bao giờ đòi hỏi và có lẽ, cha rất thích món của người Việt Nam.

- Đời sống của Cha đã ảnh hưởng nhiều lắm đến chị. Nhưng ảnh hưởng lớn hơn cả là tinh thần phục vụ. Vâng phục trong tin yêu. Ví dụ như lúc đi lập dòng thì Đức Cha Lý nói Cha chờ đợi. Cha đã vâng lời. Ngài vui vẻ chờ đợi. Mặc dù tâm hồn rất khao khát muốn rời Chung viện để đi lập dòng.

9. Chị Philiphê.

Chị ơi! Chị có thể cho em biết đời nét về gia đình của Cha được không? Và Cha đã được hưởng nền giáo dục như thế nào?

- Cha được sinh ra trong một gia đình đạo hạnh, hấp thụ nền đạo đức từ bé, gương đạo đức của bà kế mẫu, gương khiêm nhường của người cha (đi thăm con thì ngồi bệt xuống đất). Cha mẹ đã tạo điều kiện và hướng dẫn Cha bước vào con đường đi theo Chúa, phục vụ cho Giáo Hội. Sang Việt Nam, Cha hội nhập văn hóa với nơi Ngài ở.

10. Chị Micael.

Chị Micael. Xin chị cho biết nét đặc biệt nhất mà Cha tổ phụ có đó là gì?

Nét đặc biệt nhất mà Cha tổ phụ có đó là khao khát đời sống chiêm niệm, nên Cha đã cru mang ý tưởng lập dòng chiêm niệm. Đời sống của Cha là một chiêm ngắm sống cho Đan sĩ. Ngài đã để lại lời trời quan trọng: “ Muốn nên thánh phải giữ luật dòng.”

11. Chị Laurenso.

Động lực nào khiến chị có ý tưởng gia nhập vào hội dòng? Và động lực ấy có liên quan gì đến Cha Tổ Phụ hay không?

À! Tìm một lý tưởng sống cho mình, trong khi mình đi tìm thì Chúa đã dẫn dắt mình vào đây, và mình được soi gương nhân đức của Cha. Đời sống của Cha tác động đến đời sống dâng hiến của mình. Cha giống như một ngọn đuốc để soi đường cho mình đi theo.



12. Chị Phanxica Roma.

Theo chị, Cha tổ như có phải là người nghiêm khắc không?

Theo cái nhìn của em, thì Cha cũng có sự nghiêm khắc như trong cuốn “Hạnh Tích” mà em đã từng đọc. Cha nghiêm chỉnh tuân giữ luật lệ, khuyên bảo, dạy dỗ các học sinh cá biệt. Nhưng đi kèm theo sự nghiêm khắc là một tình thương bao la. Theo em, Cha thương thì Cha mới nghiêm khắc dạy dỗ để các chú chủng viện mới học hành tấn tới và mới nên người. Cha biết mình có tính nóng, nên ngài cũng cố gắng tập cho dịu bớt lại để nên giống Chúa Giêsu hơn.....

Thế là trong buổi sáng hôm nay, mình đã kết thúc cuộc phỏng vấn, và chiến lợi phẩm mình thu được là những tâm tư, tình cảm của các cộng tác viên dành cho người Cha đáng kính. Mình đã chào tạm biệt mọi người và các bạn biết không? Chị Têrêsa đã ra tận bến tàu thời gian để tạm biệt mình. Chị ấy nói với mình rằng: sang năm chị ấy sẽ về nhà Chúa, được hạnh phúc mãi mãi trong lòng Chúa. Ngồi trên tàu, mình vẫn thấy chị vẫy tay chào mình cho tới khi mình không còn trông thấy gì nữa.

Mình thở phào nhẹ nhõm. Vì đã hoàn thành được ước nguyện, đó là muốn biết thế hệ tương lai sau này sẽ nói những gì về cội nguồn của hội dòng mình là Cha Tổ Phụ Biển Đức Thuận.

Giờ thì mình và các bạn đã biết rồi nhé! Thật tuyệt vời biết bao. Cảm ơn các bạn đã đồng hành với mình qua cuộc phỏng vấn này. Cầu chúc cho các bạn sẽ luôn phát huy được những giá trị, những thành tựu và khao khát mà Cha tổ phụ đã để lại cho chúng ta. Ok nhé!



Quê hương là chùm khế ngọt

Cho con trèo hái mỗi ngày

Quê hương nếu ai không nhớ

Sẽ không lớn nổi thành người

Quê Hương

M. Phêrô

Đó chính là vần thơ, tiếng hát mẹ ru hòm nào, ai sinh ra và lớn lên cũng đều có quê hương. Hai từ quê hương nghe thân thương, gần gũi, ấm áp. Ai đi xa mà không nhớ quê, nơi đó là một biển trời cả yêu thương cho ta tìm về.

Đất nước Việt Nam có hình chữ S, với bốn mùa xuân, hạ, thu, đông, với ba miền Bắc-Trung-Nam, mỗi miền có văn hóa, phong tục tập quán, bản sắc truyền thống khác nhau rất phong phú. Qua những văn hóa, phong tục hình thành nên những con người khác nhau về giọng nói, ăn mặc, tính cách, sở thích...và khi sống chung, ta hiểu được mỗi miền để học tập những điểm hay, điểm tốt của từng vùng miền. Người Việt Nam trọng chữ hiếu: "tiên học lễ, hậu học văn", trước tiên học đạo đức, lễ nghĩa, nhân bản, sau đó học văn hóa, kiến thức. Một đặc của người Việt Nam là đoàn kết, yêu thương nhau: "lá lành đùm lá rách". Chim có tổ, cây có cội, suối có nguồn, dù đi bất cứ đâu nhưng nơi cuối cùng trở về là nhà mình, trở về lòng mẹ quê hương. Nơi quê hương có gia đình, và trong gia đình ta tìm thấy quê hương, nơi đó, nhân cách mỗi người được hình thành. Vì thế, dù xa quê, xa gia đình, thì bản chất tốt đẹp trong máu thịt vẫn ở trong mỗi người. Nếu sống thiếu chất quê hương, chúng ta là những người con bất hiếu và sẽ không bao giờ trưởng thành vì: "quê hương nếu ai không nhớ, sẽ không lớn nổi thành người".

Mùa xuân trăm hoa đua nở, là tết Nguyên Đán của người Việt. Vì thế, dù đi xa học hành hay làm việc cũng phải trở về quê ăn tết, đoàn tụ với gia đình. Quê hương hiện diện trong trí nhớ của ta, với hình ảnh thiêng liêng trong gia đình. Ngày ba mươi

tết, cả nhà quây quần ngồi gói bánh chưng, bắc lên bếp chín. Chiếc bánh đầu tiên được bóc lá, cắt ra, con cháu mời ông bà, cha mẹ, và lời chúc tết đầu năm để lấy lộc tết. Chiều ra bờ sông nhìn từng đàn sáo bay về tổ, đàn trâu ngun lặn trong nước, đàn trẻ thơ tung tăng thả diều, lũy tre xanh đang nghiêng mình thả mái tóc mượt mà duyên dáng...một bức tranh sơn mài tuyết tác, vô giá. Giờ xa quê, hồi tưởng lại những kỷ niệm sao mà nghẹn ngào, nhớ thương đến thế.

"Quê hương anh nước mặn đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá".

Nỗi thao thức nhớ về quê hương vẫn còn nghèo đói, khó khăn trăm bề, vì thế, mỗi người phải không ngừng học tập, mở mang kiến thức, chung tay xây dựng quê hương đất nước ngày một tiến lên tươi mới hơn, phát triển hơn.

"Em ơi em, Đất Nước là máu xương của mình

Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở

Làm nên Đất Nước muôn đời".

Nguyễn Khoa Điềm

Xã hội ngày nay càng phát triển, các khu công nghiệp công xưởng mọc lên ở đô thị thành phố. Vùng quê không có việc làm, thanh niên nam nữ rời quê lên thành phố làm việc. Và từ đây một môi trường mới, có những người phải ý thức vươn lên rèn luyện, học hành siêng năng, trau dồi kiến thức để tìm được công việc hay hơn với mình. Chính suy nghĩ và ý thức đó đã giúp họ thành công, trở về góp phần xây dựng quê hương. Ngược lại, biết bao bạn trẻ



đưa đời cách sống mới, ăn chơi, cá độ, thất bại ề chề. Đối với người Kitô hữu, người có niềm tin, thất bại, đau khổ thử thách không phải là không có, nhưng là cơ hội để tôi luyện, rèn giũa để được lớn lên, trưởng thành hơn. Và họ tin rằng, sức mình không làm được gì, nhưng phải cậy nhờ vào Thiên Chúa. Dấng có quyền năng trên mọi sự. Vì "không có Thầy, anh em chẳng làm gì được" (Ga 15,5). Trong Giáo Hội có nhiều tâm



quang sáng sống đức tin mạnh mẽ, các ngài gần bó mật thiết, thân tình với Chúa Giêsu qua lời cầu nguyện liên li. Thánh Monica hơn ba mươi năm cầu nguyện trong nước mắt, hy sinh âm thầm, và Chúa đã không thua lòng quảng đại của bà, đã biến đổi người con là Augustino trở về thành vì thánh lớn. Mẹ Terêsa Calcutta đi khắp nơi tìm kiếm, thăm viếng, an ủi, nâng đỡ, chăm sóc những kẻ khuyết tật, người nghèo. Nhờ đâu mà mẹ có sức mạnh và tình yêu phi thường đến vậy? Bí quyết đó là mẹ sống kết hợp với Chúa Giêsu Thánh Thể, mẹ được phép của Đức Thánh Cha cho mang Chúa Giêsu bên mình đi khắp muôn nơi. Chính Chúa là sức mạnh của mẹ. Khi mẹ chăm sóc những người cùng khổ như là chính Chúa Giêsu vậy. "Mỗi lần các con làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các con đã làm cho chính Ta vậy" (Mt 25,40). Các ngài làm được như vậy, vì xác tin rằng quê hương đích thực của con người là Nước Trời.

Quả vậy, người ta có thể tách con người ra khỏi quê hương, chứ không thể tách quê hương ra khỏi con người. Quê hương là nơi "chôn nhau cắt rốn", là nơi con người lớn lên

với những kỷ niệm vui-buồn. Là nơi gắn với tình cảm thiêng liêng nhất. Nếu xây dựng quê hương trần thế cần đến vậy, thì xây dựng quê hương trên trời còn quan trọng hơn. Vậy mỗi chúng ta cùng chung sức, chung lòng xây dựng Nước Trời ngay hôm nay. Vì bộ mặt thế gian này sẽ qua đi cùng với dục vọng của nó. Trời đất sẽ qua đi, chẳng có cho bền vững, duy mình Thiên Chúa, Đấng ngự trên trời, đó mới là quê hương đích thực của chúng ta như lời Chúa Giêsu nói: "Nhà Cha Thầy có nhiều chỗ ở, vì Thầy đi dọn chỗ cho anh em" (Ga 14,2).

***"Còn chúng ta, quê hương chúng ta
ở trên trời, và chúng ta nóng lòng
mong đợi đức Kitô từ trời
đến cứu chúng ta"***

(Pl 3,20)



Cứ mỗi buổi sáng, tôi thường hay đi đoạn đường bên trái hông nhà nguyện để lên tham dự giờ thần vụ. Đoạn đường đó họa hiem mới có người đi, nhưng tôi lại bị thu hút vào lối đi tối tăm, mờ nhạt và huyền bí đó. Hôm nay vẫn thế..., 4h sáng. Cảnh vật vẫn còn chìm trong màn đêm vắng lặng. Tôi cố bước thật chậm rãi, đến nỗi có thể nghe rõ mồn một từng bước tôi đi. Đôi khi vô tình va vào những chiếc lá khô làm vang lên những tiếng xào xạc, khi thoáng những làn gió nhẹ



phất qua khuôn mặt mà tôi có thể cảm nhận được sự dịu mát của khí trời mang lại. Từng nhịp bước, từng hơi thở tôi như tan dần vào trong không gian vô định, một cảm giác bình an lạ thường phủ lấy tâm hồn tôi. Quả thật, lúc này tâm hồn tôi thấm thía lời của vịnh gia khi cất lên rằng " một ngày tại khuôn viên thánh điện quý hơn cả ngàn ngày..." Không phải một ngày nhưng hơn năm năm tôi được sống trong Thánh Điện Người. Giờ đây tôi đã khấn tạm. Những lời khấn này cũng đủ sức thức dậy khỏi tâm trí tôi những mảnh vụn cuối cùng cho biết bất kỳ căn tính đặc biệt nào của tôi. Cùng lúc bước đi trên đoạn đường đó, thoạt nhiên, tôi bỗng khám phá ra Cha Tổ Phụ là một con người vĩ đại, một vị thánh thật sự. Nói ra thật nực cười, nhưng đứng về nhiều phương diện tôi phải công khai xin lỗi ngài. Vì trong một thời gian dài được thừa hưởng gia sản thiêng liêng cha để lại nhưng tôi lại quá vô tư dẫn đến thờ ơ với ngài. Vì thế, tôi đã dành trọn cả giờ nguyện gắm hôm nay để viết những suy tư và cảm nhận của tôi về ngài, người đã cho tôi hít thở bầu khí tự do và an bình trong bốn bức tường của nền tự do mới này.

Khám phá ra một vị thánh quả là một trải nghiệm tuyệt vời, nhưng trên hết đó là một ơn Chúa ban. Chúng ta không thể yêu một ai nếu trước đó không biết, không hiểu, không cảm nhận được sự vĩ đại nơi người đó. Càng hiểu, càng biết nhiều, càng nhìn ra những cái phi thường nơi những cái tầm thường của các thánh ta càng cảm phục và yêu mến nhiều hơn. Khám phá này khác xa với sự

hiện người hăm mộ khám phá ra một mình tỉnh mới. Họ sẽ làm gì? Nhìn vào bức ảnh của mình tỉnh này cho đến khi bị hoa cả mắt, hay bắt chước mù quáng đáng đi, mãi tọc, phong cách của họ. Tất cả cũng chỉ có thể thôi. Nhưng các thánh không phải là đồ vô tri vô giác để cho ta chiêm ngưỡng, mà các thánh trở thành bạn hữu của ta, chia sẻ tình bạn với ta và đáp trả lại tình bạn đó.

Những ngày trước đó tôi đã đọc đi đọc lại cuốn hạnh tích Cha Tổ Phụ mà bấy lâu tôi chẳng ngó ngang gì tới, cuốn sách không tô vẽ rườm rà nhưng với văn phong giản dị, đã phác họa một cách đầy đủ và chân thật nhất về con người của ngài, qua đó tôi nhận ra ngài là một vị thánh, không phải theo kiểu rập khuôn như nhiều người vẫn nhầm lẫn về sự thánh thiện, khi đồng hóa mình với các vị thánh mà không sống đúng với bản chất thánh thiêng mà Thiên Chúa tạo dựng nên mỗi người là một nhân vị riêng biệt. Cha Tổ Phụ thật sự đã khiêm tốn nhìn nhận cái bản tánh "nóng tính và kiêu ngạo" của mình và biết chuyển hóa nó thành năng lượng mới, để yêu mến Thiên Chúa và tha nhân nhiều hơn. Ngài đã nên thánh đúng với chất người của mình, cho dù sống trong đan tu nhiệm nhặt ngài vẫn giữ được, cũng như làm triển nở thêm cái tính vui vẻ và hài hước của ngài, mà nhiều lúc người ta có cái nhìn hơi khắt khe với lối sống ấy.

Ngâm nghĩ về cha đời tôi chợt nghĩ: nếu những điều thiên hạ xem đương nhiên là có thật, nếu người ta có thể nắm lấy hạnh phúc chỉ bằng thấu tòm mọi thứ hay đồ chỉ là chuyện thiên phú bẩm sinh, thì chắc hẳn Cha Tổ Phụ của tôi đã là một người giàu có về cả vật chất lẫn tinh thần. Bởi ngài được phú cho một trí khôn sắc sảo với khả năng hùng biện, khả năng ngôn ngữ, khả năng giải quyết công việc, và pha lẫn năng khiếu nghệ thuật. Những tiêu chuẩn này cũng đủ sức biến ngài thành một ông hoàng nào đó, nếu thế gian lấy đó làm chân lý của hạnh phúc. Tuy nhiên, không điều gì có thể đi trái khỏi ý định ngàn năm của Thiên Chúa và Người đã thực hiện chương trình đó khi làm cho Cha Tổ Phụ trở nên người nghèo với dân tộc An Nam, để cùng với những con người một nắng hai sương này học biết Thiên Chúa và với họ hướng nếm cánh cô tịch thật sự trong đất sỏi đồi tranh của núi Phước.

Thông thường, theo định luật tự nhiên để có thể tồn tại được con người cần biết học cách thích nghi với mọi hoàn cảnh. Điều đó hiển nhiên trở thành một khoa triết lý sống trong nền tư tưởng triết học xa xưa của Khổng Tử khi ông viết rằng: "nhập gia thì tùy tục". Tuy nhiên, nếu nói như vậy nó cũng chỉ dừng lại ở bản năng sinh tồn mà thôi. Tôi không bao giờ nghĩ Cha Tổ Phụ như thế. Nhưng

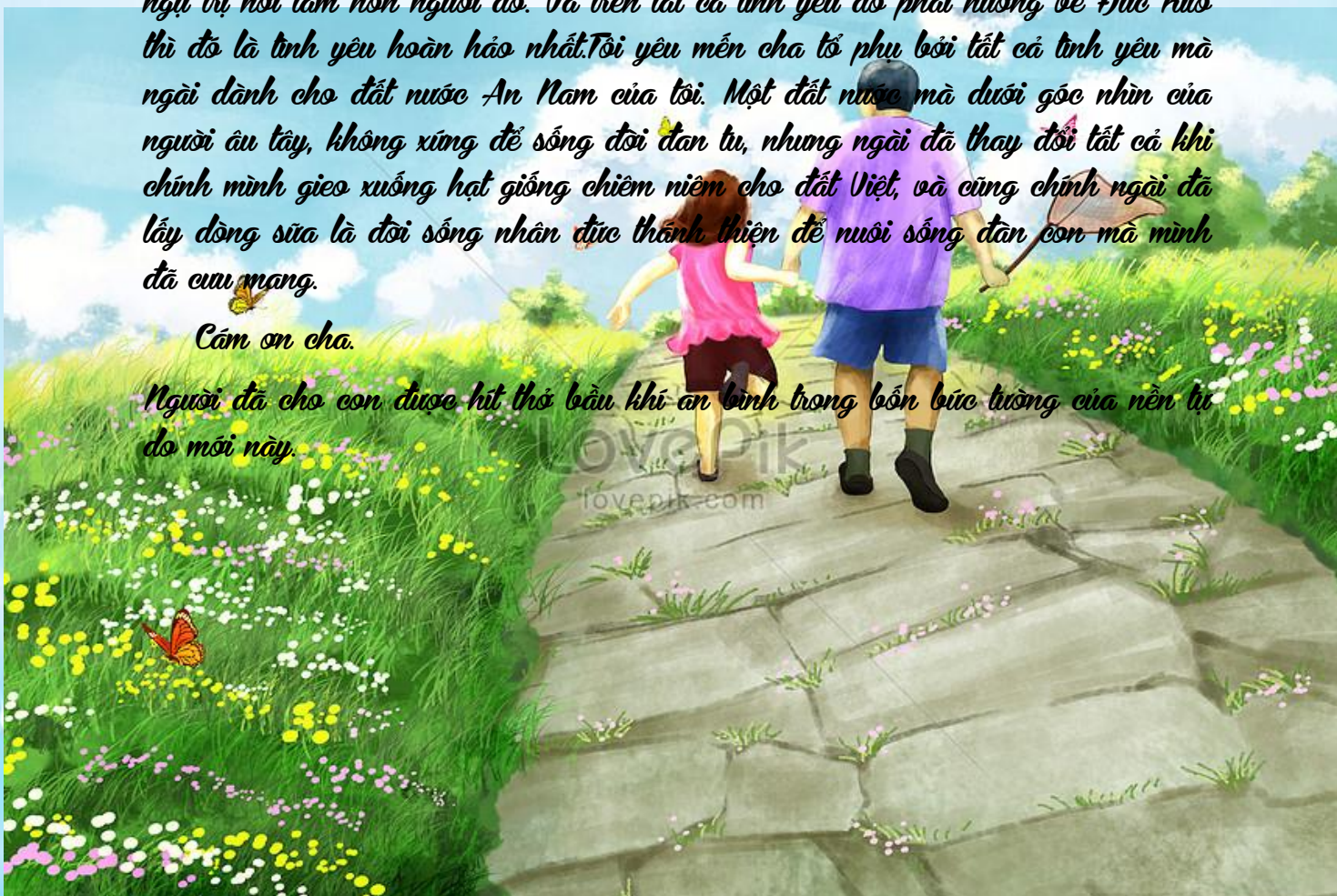
có cái gì cao xa hơn mà người ta gọi là "tinh yêu" để vượt lên những cái thuần túy tự nhiên.

Với một tháng lênh đênh trên biển cả, ai có thể tiên đoán được số mệnh mình sẽ ra sao? Thế nhưng, ta chỉ cần hình dung ra cái đặt bước chân đầu tiên lên con tàu định mệnh cũng đủ sức nói lên một thái độ dứt khoát của ngài, với những gì còn ngổn ngang trong tâm trí để phò thác tuyệt đối cho Đấng mà một đời ngài yêu mến và phụng sự. Thế rồi, Cha Tổ Phụ cũng đến được đất nước An Nam vào tháng năm khi mà cơn giặc mặt trời ở mảnh đất miền trung lên tới tột điểm. Những điều mà người ta thường nói "được Chúa an ủi" đã không xảy ra với cha ở những giây phút đầu tiên cha đến vùng đất mới này. Cha cuộc bộ hơn 40 cây số giữa trời nắng chang chang mà không thể không trèo qua ngọn đèo Hải Vân ngoằn ngoèo lồm chồm đá để đến vùng đất mà Chúa tiên định. Tôi không thấy ngài gượng ép để thích nghi một cuộc sống mới, nhưng đúng hơn ngài như một người An Nam thứ thiệt, ví như món mắm ruốc thuộc vào một trong những món ăn kinh dị của người Âu Tây, mà Cha Tổ Phụ đã ăn một cách ngon lành mà đôi lúc tôi thấy các chị em trong cộng đoàn không ưa gì cái mùi hôi hôi thúi thúi đó. Những món cao lương mỹ vị bên Tây đều vô vị với ngài, chỉ bằng măng, khoai, sắn,...ở Việt Nam, món ăn dân dã nhưng mang trong đó tất cả những gì mặn nhạt mà mồ hôi con người đổ ra.

Quả nhiên, điều làm cho một con người trở nên cao thượng chính là tinh yêu ngự trị nơi tâm hồn người đó. Và trên tất cả tinh yêu đó phải hướng về Đức Kitô thì đó là tinh yêu hoàn hảo nhất. Tôi yêu mến cha tổ phụ bởi tất cả tinh yêu mà ngài dành cho đất nước An Nam của tôi. Một đất nước mà dưới góc nhìn của người âu tây, không xứng để sống đời đan tu, nhưng ngài đã thay đổi tất cả khi chính mình gieo xuống hạt giống chiêm niệm cho đất Việt, và cũng chính ngài đã lấy dòng sữa là đời sống nhân đức thánh thiện để nuôi sống dân con mà mình đã cứu mạng.

Cám ơn cha.

Người đã cho con được hít thở bầu khí an bình trong bốn bức tường của nền tu do mới này.



Khát Chúa

Trong Tình Người.

(Nhớ về Cha Tổ Phụ)

Người đi về trên lối vắng còn xa

Giấc mơ riêng khi tiếng đời bỏ ngỏ

Đất miền Trung đón người như vạn thuở

Món nợ thiêng liêng đưa lối một hành trang

Quảng Trị Nghệ Sơn nay dịu bớt khô cằn

Tím mưa giống mang đêm trường đắp đổi

Chốn cao thiêng đôi tay Người chấp nối

Yêu cần lao trong nguyện ước vô biên.



Nghĩa lòng người sao nhớ mãi không quên

Ánh quang minh dãi chân tình núi Phước

Đếm thời gian nơi tâm thân gây quộc

Cánh hạt gieo trên muôn giọt mồ hôi.

Chuyện dòng đời như gió núi đầy vơi

Nên nhân gian vẫn muôn hồi khao khát

Phúc thiên thu khơi nguồn trong sự thật

Nôi Xito phụng sự Chúa từ đây.

(M. Biển Đức)

Chúa chống kẻ kiêu căng
Ban ơn kẻ khiêm nhường
Thánh Biển Đức nêu gương
Hạ mình Mười Hai Bậc:

BẬC MỘT kính sợ Chúa
Để sống đời thẳng ngay;

BẬC HAI hướng thiên sai
Bỏ ý riêng thỏa mãn;

BẬC BA vui nguồn sáng
Mà vâng phục người trên;

Bốn chịu nhục cho nên
Vì nhiệm màu Chúa gởi;

BẬC NĂM thâm kín lỗi
Tin thác tử bề trên;

SÁU biết mình vô minh
Bằng lòng mọi hèn kém;

BẬC BẢY lòng xác tín
Phận mình là không không;



BẬC TÁM giữ luật chung
Theo gương lành trưởng thượng;

Bậc khiêm nhường Thứ Chín
Không nói hỏi mới thưa;

BẬC MƯỜI chó ngu ngơ
Vội cười khi chưa thấu;

MƯỜI MỘT tim ghi dấu
Lời nhỏ nhẹ đan tu;

MƯỜI HAI luôn cúi đầu
Bất cứ nơi nào đến.

Không ai đạt tình mến
Thiên Chúa Đấng toàn năng
Nếu cứ mãi bận khoăn
Chưa vẹn tròn khiêm tốn.
(M. Biển Đức)

LỘI NGƯỜC DÒNG

Hân hoan con tiến dâng lên
Nơi cung đền thánh khúc huyền cầm ca
Ngân nga tiếng hát vang xa
Tạ ơn Thiên Chúa hải hà tình thương
Cho dân ở khắp bốn phương
Được nhận biết Chúa, tỏ tường nước Cha
Nhờ tông đồ Chúa gần xa
Khởi đi từ vị sứ giả Chúa sai.
Vượt qua bao chặng đường dài
Chúa thương gìn giữ, gửi ngài đến đây
Gác lại khung cảnh thời Tây
Giang tay ôm lấy đêm ngày nước Nam.
Mặc cho cuộc sống khó kham
Quyết không lên tiếng cảm rầu nửa câu.
Khó khăn những buổi ban đầu
Tập quen nếp sống giải dầu nắng mưa
Vỡ lòng những tiếng thân thưa
Thuận theo ý Chúa đẩy đưa chốn này.
Nay đây, mai đó với Thầy
Truyền rao chân lý đổi thay lòng người

Dựng xây nước Chúa giữa đời
Hương thơm nhân đức rạng ngời tỏa lan
Đẹp thay nếp sống cơ hàn
Đan tu linh đạo mở màn từ đây
Non cao ân phúc tràn đầy
Mái tranh, vách đất cùng Thầy dậy lên
Đông, Tây, Nam, Bắc, ba miền
Nam thanh, nữ tú chăm chuyên nguyện cầu
Diệu kỳ ý Chúa nhiệm mầu
Mầm non ơn gọi đâm sâu nảy chồi
Băng qua núi, vượt qua đồi
Khát khao tìm Chúa đây sôi lòng người
Xi-tô len lỏi vào đời
Ngày đêm chúc tụng Vua Trời vinh quang
Cửa thời rộng mở thành thang
Đón cha chung hưởng muôn vàn thánh ân
Đoàn con hiệp với thiên thần
Hòa chung tiếng hát tri ân nghĩa tình.

(Xương Rồng)





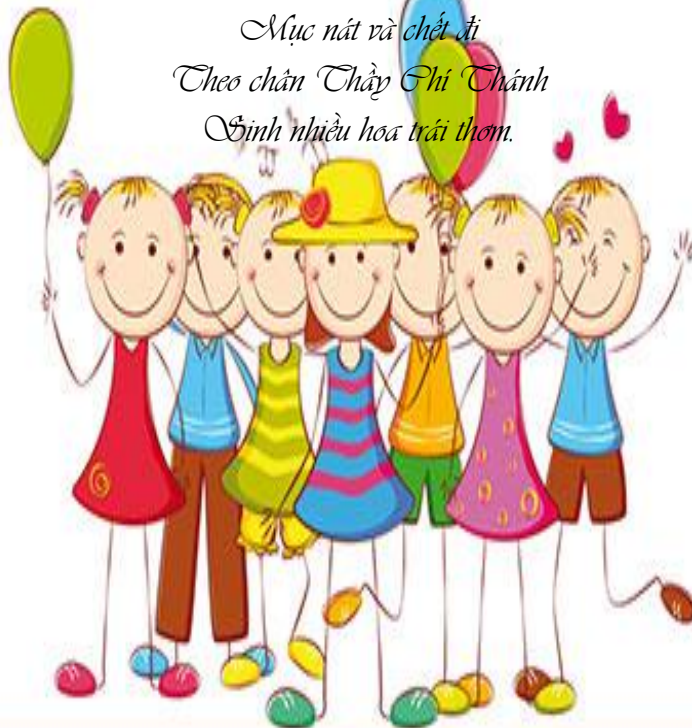
Khắc Ghi ơn Cha

Lúa ri

Thắp lên nén hương lòng
Dâng lên lời cảm tạ
Tri ân đáng sinh thành
Đoàn con cháu Xito
Việt Nam quê yêu dấu.

Người cha thừa sai Tháp
Đến làm người Việt Nam
Henri Deni Thuận
Chúng con mang ơn ngài
Trọn tâm lòng bé thơ.

Cha như là hạt lúa
Giao vào lòng đất Việt
Mọc nất và chết đi
Theo chân Thầy Chí Thánh
Sinh nhiều hoa trái thơm.



NHỚ

Hình bóng nay không còn
Người cha thuở hôm nao
Còn vầng mãi muôn nơi
Một đời tận tâm, tận lực
Tìm nơi vắng vẻ thanh cao
Thực thi ý Chúa nhiệm mầu
Lập nên núi Phước An Nam
Sống đời chiêm niệm lao công
Cùng đoàn con chí thân thương

Cầu cho muôn nước, muôn người
Trở về với Chúa sống đời tin yêu
Ở cha con mãi khắc sâu
Nguyện cho con sống nhiệm mầu ơn thiêng



Nữ tu Xi-tô

Chị Là Ai?

Nữ tu Xi-tô chị là ai?
Là người theo sát Chúa Kitô
Âm thầm cầu nguyện trong cô tịch
Hoan hỷ hy sinh cứu linh hồn.

Nữ tu Xi-tô chị tìm ai?
Hong ân Đan tu Chúa gọi mời.
Thiết tha tìm Chúa, một mình Ngài
Còn đời phù vân, mãi phù vân.

Lao động nghỉ ngơi hay cầu nguyện
Tất cả chỉ làm cho Chúa thôi
Kết hợp với Chúa từng giây phút
Cuộc sống bình an mãi ngập trời.

Chúa dạy sống yêu đời dâng hiến
Tình Chúa, tình người đẹp biết bao
Nguồn suối tình yêu từ Thiên Chúa
Được Chúa ở cùng thật phúc nao.

Nhớ ơn cha anh người đi trước
Lập dòng núi Phước ngày mơ ước
Henri Denis Biển Đức Thuận
Vất vả gian nan lúc khởi đầu.

Mồ hôi nước mắt nhưng còn mãi
Dấu chân người bước chẳng hề phai
Để mùa hoa trái mãi đơm hương
Đoàn con nguyện mãi ghi ơn ngài.

Đan sĩ quê mình vinh dự thế
Chị là đan sĩ người Việt Nam
Tình thương của Chúa bao kỳ diệu
Nguyện mãi ca vang suốt cuộc đời.
Em Là Gió!



Cha Tôi

Khi xưa cha đến Nước Nam
Với lòng khao khát nồng nàn tâm can
Đến gieo hạt giống Tin mừng
Hầu mong sinh trái tốt tươi thơm lừng

Cha ơi! Cha ở nước Nước Nam
Với bao sóng gió cha luôn trung thành
Cha yêu mến Chúa bao nhiêu
Chúa yêu cha lại gấp bao nhiêu lần

Cha ơi! Cha ở Nước Nam
Thực thi sứ mệnh Chúa trao cho ngài
Khát mong cứu lấy linh hồn
Hy sinh cầu nguyện ăn chay hãm mình

Cha ơi ! Cha ở Nước Nam
Sống nghèo thanh thoát không vương bụi trần
Bữa cơm thánh bạc thanh bần
Cà, dưa, nước mắm dưỡng nuôi thân gầy

Cha ơi! Cha ở Nước Nam
Dạy cho dân Việt biết Cha trên trời
Tình yêu cha dạy sớm ngày
Chúa thương đáp lại tình này cho cha

Cha ơi! Cha ở trời cao
Xin thương nhớ đến chúng con dưới này
Mong Cha cầu Chúa cho Dòng
Luôn sinh hoa trái ngọt lành thơm hương

(Maria Nhỏ- Cưu Non)

Lời ngọc

Huệ Trường

Ân sâu nghĩa trọng cao dày. Công cha dạy bảo con nào dám quên. Đành rằng lời ngọc qua tay, con đây uống cạn từng lời cha ban.

1.Đan sĩ đan sĩ phải sống thánh thiện, chu toàn Luật Dòng ấy là nhất luôn. Yêu thương là bỏ mình đi, cho người khác lớn lên trong tim mình.

ĐK.Tạ ơn Chúa đã cho con người cha, hằng ấp ủ chúng con như mẹ hiền. Nguyên xin Chúa xuống muôn ơn phúc lành, để mai này diện kiến cha trên trời.

2.Đan sĩ đan sĩ phải năng nguyện cầu kết hợp với Chúa thân tình biết bao. Thấm thĩ nói khó cùng Người, cho dân nước Việt nhận biết Chúa Trời.

3.Đan sĩ đan sĩ phải sống chuyên cần, làm việc hy sinh ích cho muôn người. Chuông báo thì hãy ngưng tay, kéo mê việc quá mà quên phụng thờ.



Mục Lục

<i>Lời Ngỏ</i>	1
<i>Nén Hương Lòng</i>	2
<i>Trở Về Nguồn</i>	3
<i>Một Thoáng Nghĩ Về Cha</i>	7
<i>Một Góc Nhìn Về</i>	9
<i>Tìm Về Nhân Đức Cha Đáng Kính</i>	21
<i>Tâm Tình</i>	28
<i>Nhớ Nguồn</i>	30
<i>Các Nữ Đan Sĩ Xitô Phước Thiên Năm 2023 Nói Gì Về Cha Tổ Phụ</i>	33
<i>Quê Hương</i>	38
<i>Đản Ngộ</i>	42
<i>Khát Chúa Trong Tình Người</i>	45
<i>Mười Hai Bậc Khiêm Nhường</i>	46
<i>Lội Ngược Dòng</i>	47
<i>Khác Ghé Ơn Cha</i>	48
<i>Nhớ</i>	49
<i>Nữ Tu Xitô Chị Là Ai?</i>	50
<i>Cha Tôi</i>	51
<i>Lội Ngược Dòng</i>	52

